

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Đinh Thị Kim Hoa

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC
CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

Mã sinh viên: 2652011038

Ngành: Giáo dục mầm non

NINH BÌNH, 2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Đinh Thị Kim Hoa

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC
CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

Mã sinh viên: 2652011038

Ngành: Giáo dục mầm non

Người hướng dẫn: ThS. Đinh Thị Hồng Loan

NINH BÌNH, 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài: *“Thực trạng tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi”* là một công trình nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn của ThS. Đinh Thị Hồng Loan. Các kết quả nghiên cứu được trình bày trong đề tài chưa được công bố trong các công trình khác. Trong đề tài, tôi có tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Nếu không đúng như đã nêu, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về khoá luận của mình.

Ninh Bình, ngày ... tháng ... năm 2026

Sinh viên thực hiện

Đinh Thị Kim Hoa

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài “*Thực trạng tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*” của sinh viên Đinh Thị Kim Hoa là công trình nghiên cứu không trùng lặp và chưa được công bố. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày ... tháng ... năm 2026

Người hướng dẫn

ThS. Đinh Thị Hồng Loan

BẢNG KÍ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa của từ
MG	Mẫu giáo
MN	Mầm non
GV	Giáo viên
GVMN	Giáo viên mầm non
TPVH	Tác phẩm văn học
GDMN	Giáo dục mầm non

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Đánh giá nhận định của giáo viên về vai trò của đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học đối với trẻ 5–6 tuổi.....	28
Bảng 2.2. Nhận định về những năng lực để tổ chức tốt việc đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học.....	30
Bảng 2.3 Đánh giá của giáo viên về việc sử dụng biện pháp khi đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	31
Bảng 2.4. Đánh giá của giáo viên về các hình thức tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm cho trẻ 5–6 tuổi	33
Bảng 2.5. Đánh giá của giáo viên về việc sử dụng các phương pháp trong quá trình tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	35
Bảng 2.6. Đánh giá của giáo viên về tần suất sử dụng các tiêu chí trong quá trình lựa chọn tác phẩm văn học phục vụ hoạt động đọc, kể diễn cảm cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi.....	36
Bảng 2.7. Đánh giá của giáo viên về mức độ sử dụng các phương tiện hỗ trợ trong quá trình tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi	38
Bảng 2.8. Đánh giá mức độ chuẩn bị các nội dung của giáo viên khi tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ	39
Bảng 2.9. Đánh giá những khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	41
Bảng 2.10. Kết quả khảo sát giờ dạy của giáo viên mầm non.....	43

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1. Đánh giá nhận định của giáo viên về vai trò của đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học đối với trẻ 5–6 tuổi.....	29
Biểu đồ 2.2. Nhận định về những năng lực để tổ chức tốt việc đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học	31
Biểu đồ 2.3 Đánh giá của giáo viên về việc sử dụng biện pháp khi đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ 5-6 tuổi	32
Biểu đồ 2.4. Đánh giá của giáo viên về các hình thức tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm cho trẻ 5–6 tuổi	34
Biểu đồ 2.5. Đánh giá của giáo viên về việc sử dụng các phương pháp trong quá trình tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	35
Biểu đồ 2.6. Đánh giá của giáo viên về tần suất sử dụng các tiêu chí trong quá trình lựa chọn tác phẩm văn học phục vụ hoạt động đọc, kể diễn cảm cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi.....	37
Biểu đồ 2.7. Đánh giá của giáo viên về mức độ sử dụng các phương tiện hỗ trợ trong quá trình tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi.....	39
Biểu đồ 2.8. Đánh giá mức độ chuẩn bị các nội dung của giáo viên khi tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ	40
Biểu đồ 2.9. Đánh giá những khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	42

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
2.1. Những nghiên cứu về đọc kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mầm non	2
2.2. Những nghiên cứu về thực trạng tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm ở trường mầm non	4
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	5
3.1. Mục đích	5
3.2. Nhiệm vụ	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	5
4.1. Đối tượng	5
4.2. Phạm vi	5
5. Phương pháp nghiên cứu	6
5.1. Các phương pháp nghiên cứu lý luận	6
5.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn	6
5.2.1. Phương pháp quan sát	6
5.2.2. Phương pháp điều tra	6
5.2.3. Phương pháp trò chuyện, phỏng vấn	6
5.2.4. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm	6
5.2.5. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm	6
5.3. Phương pháp thống kê toán học	6
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn	7
6.1. Ý nghĩa khoa học	7
6.2. Ý nghĩa thực tiễn	7
NỘI DUNG	8
Chương 1	8
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI	8
1.1. Một số khái niệm	8
1.1.1. Khái niệm đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học	8
1.1.2. Hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học	8
1.1.3. Tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	8
1.2. Đặc điểm cảm thụ tác phẩm văn học của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	9
1.2.1. Cảm thụ tác phẩm văn học của trẻ mang tính trực quan – cảm tính	9
1.2.2. Trẻ chú ý nhiều đến nội dung, hình ảnh và nhân vật hơn là giá trị nghệ thuật của tác phẩm	10

1.2.3. Cảm thụ văn học của trẻ gắn liền với trí tưởng tượng phong phú	10
1.2.4. Cảm thụ tác phẩm văn học của trẻ chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của ngôn ngữ	10
1.2.5. Cảm thụ tác phẩm văn học của trẻ còn mang tính chủ quan, chưa ổn định	10
1.3.Đặc điểm tác phẩm văn học viết cho trẻ mẫu giáo	11
1.3.1. Nội dung gần gũi với cuộc sống của trẻ	11
1.3.2. Chủ đề tư tưởng trong sáng, mang tính giáo dục cao	11
1.3.3. Ngôn ngữ trong sáng, giản dị và giàu hình ảnh	11
1.3.4. Hình tượng nhân vật đơn giản, rõ nét	12
1.3.5. Cốt truyện đơn giản, kết cấu rõ ràng	12
1.3.6. Mang đậm tính nghệ thuật và tính thẩm mỹ	12
1.4. Quá trình tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	12
1.4.1. Mục đích tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	13
1.4.2. Nội dung cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	14
1.4.3. Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	15
1.4.4. Hình thức tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	17
1.4.5. Phương tiện tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	18
1.4.6. Đánh giá việc tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	20
1.5. Vai trò của tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học đối với sự phát triển của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	21
1.5.1. Vai trò của tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học đối với sự phát triển thể chất	21
1.5.2. Vai trò của tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học đối với sự phát triển thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội	21
1.5.3. Vai trò của tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học đối với sự phát triển ngôn ngữ	22
1.5.4. Vai trò của tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học đối với sự phát triển nhận thức	22
1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	22
1.6.1. Đặc điểm tâm sinh lý và khả năng nhận thức của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	22
1.6.2. Nội dung và hình thức của tác phẩm văn học	23
1.6.3. Năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phương pháp tổ chức hoạt động của giáo viên	23

1.6.4. Cơ sở vật chất, đồ dùng và môi trường giáo dục	23
1.6.5. Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội	24
Kết luận chương 1	25
Chương 2	26
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON....	26
2.1. Khái quát về khảo sát thực trạng.....	26
2.1.1. Khái quát về trường mầm non.....	26
2.1.2. Mục đích khảo sát thực trạng.....	26
2.1.3. Nội dung và cách thức khảo sát thực trạng	26
2.1.3.1. Nội dung khảo sát	26
2.1.3.2. Cách thức khảo sát	26
2.1.4. Đối tượng, phạm vi và thời gian khảo sát.....	27
2.1.5. Tiêu chí và thang đánh giá việc tổ chức đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	27
2.1.6. Cách đánh giá	28
2.2. Phân tích kết quả khảo sát thực trạng.....	28
2.2.1. Nhận thức của giáo viên mầm non về tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	28
2.2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi của giáo viên ở trường mầm non	43
2.3.2. Một số biện pháp tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	49
2.3.3. Mối quan hệ của các biện pháp tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	51
Kết luận chương 2	53
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	54
1. Kết luận.....	54
2. Kiến nghị.....	55
2.1. Đối với nhà trường mầm non	55
2.2. Đối với giáo viên mầm non.....	56
2.3. Đối với phụ huynh.....	56
2.4. Đối với các cấp quản lý giáo dục	56
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	57
1/ Tiếng Việt	57
2/ Tiếng Anh	57
PHỤ LỤC.....	58

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Hoạt động làm quen với TPVH có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ MG 5–6 tuổi. Thông qua việc nghe đọc thơ, kể chuyện, đàm thoại hay tham gia các hoạt động trải nghiệm văn học, trẻ được phát triển khả năng lắng nghe, ghi nhớ, tưởng tượng và cảm thụ cái đẹp của ngôn ngữ nghệ thuật. Đồng thời, hoạt động này còn góp phần giáo dục tình cảm đạo đức, bồi dưỡng xúc cảm thẩm mỹ và phát triển khả năng giao tiếp cho trẻ. Có thể nói, văn học đến với trẻ không chỉ bằng ngôn từ mà còn bằng cảm xúc, giúp trẻ biết yêu thương, chia sẻ và cảm nhận cuộc sống một cách nhẹ nhàng, tự nhiên.

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, GDMN là bậc học đầu tiên, giữ vai trò đặt nền móng cho sự hình thành và phát triển toàn diện nhân cách của trẻ. Ở lứa tuổi MG, đặc biệt là trẻ 5–6 tuổi, ngôn ngữ, tư duy, cảm xúc và nhu cầu giao tiếp của trẻ có sự phát triển mạnh mẽ. Đây cũng là giai đoạn thuận lợi để trẻ tiếp xúc với các giá trị văn học nghệ thuật thông qua hoạt động làm quen với TPVH. Những bài thơ, câu chuyện, đồng dao hay truyện kể không chỉ giúp trẻ mở rộng vốn từ và phát triển khả năng diễn đạt mà còn góp phần nuôi dưỡng tâm hồn, hình thành ở trẻ những cảm xúc trong sáng và những hành vi ứng xử phù hợp trong cuộc sống.

Tuy nhiên, qua quá trình tìm hiểu thực tế tại một số cơ sở GDMN, tôi nhận thấy việc tổ chức hoạt động làm quen với TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Một số GV còn chú trọng truyền đạt nội dung tác phẩm mà chưa thực sự quan tâm đến việc khơi gợi cảm xúc và hứng thú cho trẻ trong quá trình tham gia hoạt động. Hình thức tổ chức còn mang tính rập khuôn, thiếu linh hoạt, chưa tạo được nhiều cơ hội để trẻ được giao tiếp, trải nghiệm và bộc lộ cảm xúc cá nhân. Bên cạnh đó, việc sử dụng đồ dùng trực quan, môi trường văn học và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động ở một số trường còn chưa hiệu quả, làm ảnh hưởng đến khả năng cảm thụ văn học cũng như tính tích cực của trẻ.

Xuất phát từ những lý do trên, tôi lựa chọn đề tài: *“Thực trạng tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi”* làm đề tài nghiên cứu. Thông qua việc nghiên cứu đề tài, tôi mong muốn tìm hiểu rõ thực trạng tổ chức hoạt động làm quen với TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi, từ đó đề xuất một số biện pháp phù hợp nhằm góp phần nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động, giúp trẻ yêu thích văn học và phát triển ngôn ngữ, cảm xúc một cách hiệu quả hơn.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Những nghiên cứu về đọc kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mầm non

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), việc tổ chức cho trẻ làm quen với TPVH cần hướng tới phát triển khả năng nghe hiểu, diễn đạt mạch lạc, cảm nhận vẻ đẹp của ngôn ngữ nghệ thuật và hình thành tình yêu đối với sách, truyện, thơ ca. Nội dung này được xác định là một trong những phương tiện quan trọng để phát triển toàn diện nhân cách trẻ mẫu giáo.

Ở Việt Nam, nghiên cứu về đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MN đã được nhiều tác giả quan tâm dưới góc độ lí luận và phương pháp tổ chức hoạt động. Trong giáo trình *Phương pháp đọc, kể diễn cảm thơ, truyện cho trẻ mầm non*, tác giả Lê Thị Ánh Tuyết và tác giả Lã Thị Bắc Lý (2006) khẳng định văn học nghệ thuật có vai trò đặc biệt trong giáo dục trẻ em; thông qua hoạt động đọc, kể diễn cảm, trẻ được phát triển ngôn ngữ, tình cảm và khả năng cảm thụ cái đẹp. Các tác giả cho rằng giọng đọc, ngữ điệu, cử chỉ và nét mặt của giáo viên có ảnh hưởng trực tiếp đến hứng thú và khả năng tiếp nhận tác phẩm của trẻ. Đồng thời, giáo trình cũng nhấn mạnh việc kết hợp phương tiện trực quan, trò chơi và hoạt động nhập vai để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động văn học cho trẻ mầm non.

Trong giáo trình *Phương pháp đọc diễn cảm*, tác giả Hà Nguyễn Kim Giang (2010) cho rằng đọc diễn cảm không chỉ là đọc đúng văn bản mà còn là quá trình tái hiện nội dung, cảm xúc và hình tượng nghệ thuật của tác phẩm bằng ngôn ngữ biểu cảm. Tác giả nhấn mạnh người giáo viên cần rèn luyện kỹ năng phát âm, ngắt nghỉ, nhấn giọng và biểu đạt cảm xúc để giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của ngôn từ nghệ thuật.

Tác giả Lã Thị Bắc Lý trong giáo trình *Văn học thiếu nhi và đọc, kể diễn cảm* đã đề cập sâu đến vai trò của văn học thiếu nhi trong việc hình thành đời sống tinh thần cho trẻ. Theo tác giả, hoạt động đọc, kể diễn cảm không chỉ giúp trẻ tiếp nhận nội dung tác phẩm mà còn góp phần bồi dưỡng trí tưởng tượng, khả năng đồng cảm và các giá trị đạo đức cho trẻ MN.

Trong giáo trình *Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học*, tác giả Lã Thị Bắc Lý và tác giả Lê Thị Ánh Tuyết cho rằng việc tổ chức cho trẻ tiếp xúc với TPVH cần được tiến hành một cách tự nhiên, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi. Các tác giả nhấn mạnh giáo viên cần tạo môi trường giàu ngôn ngữ, sử dụng lời kể diễn cảm và các hình thức trực quan sinh động để kích thích hứng thú của trẻ đối với tác phẩm văn học.

Tác giả Ngô Thị Thái Sơn (2012) trong giáo trình *Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non* đã phân tích những nguyên tắc và phương pháp tổ chức hoạt động văn học cho trẻ theo hướng tích cực hóa hoạt động nhận thức. Tác giả cho rằng việc sử dụng tranh ảnh, rối, sân

khẩu hóa và trò chơi ngôn ngữ sẽ giúp trẻ dễ dàng tiếp nhận và ghi nhớ nội dung tác phẩm hơn.

Tác giả Nguyễn Thị Tuyết Nhung và tác giả Phạm Thị Việt (2006) trong giáo trình *Phương pháp cho trẻ em làm quen với tác phẩm văn học* khẳng định rằng văn học là phương tiện quan trọng để giáo dục ngôn ngữ và tình cảm cho trẻ. Theo các tác giả, thông qua hoạt động đọc và kể chuyện diễn cảm, trẻ được mở rộng vốn từ, phát triển lời nói mạch lạc và khả năng giao tiếp.

Tác giả Nguyễn Xuân Khoa trong tài liệu *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo* nhấn mạnh vai trò của tác phẩm văn học trong việc phát triển lời nói nghệ thuật và khả năng biểu cảm ngôn ngữ cho trẻ. Theo tác giả, việc tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm cần đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, đồng thời tạo môi trường giao tiếp tích cực để trẻ được tham gia thể hiện cảm xúc và ngôn ngữ của bản thân.

Dưới góc độ tâm lý học, tác giả Phạm Minh Hạc (Chủ biên) cùng các tác giả khác như Phạm Hoàng Gia, Trần Trọng Thủy, Nguyễn Quang Uẩn (1998) trong giáo trình *Tâm lý học* cho rằng ngôn ngữ giữ vai trò đặc biệt trong sự phát triển nhận thức và đời sống tình cảm của trẻ em. Việc cho trẻ tiếp xúc với các TPVH thông qua đọc, kể diễn cảm sẽ góp phần phát triển trí nhớ, tư duy hình tượng và khả năng giao tiếp xã hội.

Tác giả Nguyễn Ánh Tuyết (Chủ biên) cùng các tác giả Nguyễn Thị Như Mai và Đinh Thị Kim Thoa trong giáo trình *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non* cho rằng trẻ mẫu giáo rất nhạy cảm với hình tượng nghệ thuật và dễ bị cuốn hút bởi lời kể giàu cảm xúc. Vì vậy, việc cho trẻ tiếp xúc với thơ, truyện và các hình thức kể chuyện diễn cảm có vai trò quan trọng trong phát triển đời sống tình cảm và trí tưởng tượng của trẻ.

Bên cạnh đó, các công trình nghiên cứu về giáo dục học mầm non của tác giả Đinh Văn Vang và tác giả Nguyễn Thị Hòa (2013) đều khẳng định hoạt động làm quen với tác phẩm văn học là một trong những nội dung giáo dục quan trọng nhằm phát triển toàn diện cho trẻ MN. Theo các tác giả, giáo viên cần vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của trẻ trong quá trình tiếp nhận TPVH

Ngoài các nghiên cứu trong nước, nhiều nhà nghiên cứu quốc tế cũng quan tâm đến vai trò của đọc kể diễn cảm đối với sự phát triển của trẻ nhỏ. Lev Vygotsky (1978) trong công trình *Mind in Society* cho rằng ngôn ngữ và giao tiếp xã hội có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển nhận thức của trẻ. Theo ông, thông qua hoạt động kể chuyện và tương tác ngôn ngữ với người lớn, trẻ phát triển tư duy, trí tưởng tượng và khả năng biểu đạt cảm xúc.

Jerome Bruner (1983) trong tác phẩm *Child's Talk: Learning to Use Language* khẳng định rằng kể chuyện là một hình thức quan trọng giúp trẻ học

ngôn ngữ và hình thành tư duy tự sự. Tác giả nhấn mạnh vai trò của người GV trong việc sử dụng giọng kể giàu cảm xúc để tạo môi trường giao tiếp tích cực cho trẻ.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đều khẳng định vai trò quan trọng của hoạt động đọc, kể diễn cảm đối với sự phát triển ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm và thẩm mỹ cho trẻ MN. Đây là cơ sở lí luận quan trọng để nghiên cứu và đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm cho trẻ MG hiện nay.

2.2. Những nghiên cứu về thực trạng tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm ở trường mầm non

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), hoạt động làm quen với TPVH cần được tổ chức theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, giao tiếp và thể hiện cảm xúc thông qua các hình thức đọc thơ, kể chuyện, đóng kịch và sáng tạo ngôn ngữ. Tuy nhiên, trên thực tế việc triển khai hoạt động này ở nhiều trường MN vẫn còn gặp không ít khó khăn về phương pháp tổ chức, cơ sở vật chất và năng lực chuyên môn của GV.

Tác giả Lê Thị Ánh Tuyết và tác giả Lê Thị Bắc Lý (2006) cho rằng trong quá trình tổ chức hoạt động văn học, nhiều GV còn thiên về truyền đạt nội dung tác phẩm mà chưa chú trọng đúng mức đến việc khơi gợi cảm xúc và phát huy khả năng biểu cảm của trẻ. Một số GV chưa biết cách sử dụng linh hoạt giọng kể, đồ dùng trực quan và hình thức sân khấu hóa để tạo hứng thú cho trẻ.

Tác giả Ngô Thị Thái Sơn (2012) nhận định rằng ở nhiều trường MN, việc tổ chức hoạt động làm quen với TPVH còn mang tính hình thức; GV chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp, chưa tạo nhiều cơ hội cho trẻ được tham gia trải nghiệm và thể hiện cảm xúc cá nhân. Điều này làm giảm hiệu quả tiếp nhận TPVH của trẻ.

Tác giả Nguyễn Xuân Khoa cho rằng nhiều GV còn tổ chức hoạt động đọc, kể theo lối áp đặt, trẻ chủ yếu nghe và ghi nhớ nội dung mà chưa được tham gia kể sáng tạo hay thể hiện cảm xúc cá nhân. Điều này ảnh hưởng đến khả năng phát triển ngôn ngữ mạch lạc và tư duy sáng tạo của trẻ.

Tác giả Nguyễn Thị Hòa (2013) trong giáo trình *Giáo dục học mầm non* cho rằng việc tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường MN cần đảm bảo tính tích cực và trải nghiệm cho trẻ. Tuy nhiên, trong thực tế nhiều GV còn gặp khó khăn trong việc lựa chọn phương pháp phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

Tác giả Đinh Văn Vang cũng cho rằng hiệu quả tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm phụ thuộc nhiều vào trình độ chuyên môn, khả năng diễn đạt và sự sáng tạo của GV. Nếu GV chưa có kỹ năng đọc kể diễn cảm tốt thì trẻ sẽ khó cảm nhận được nội dung và cảm xúc của tác phẩm.

Ở nước ngoài, nghiên cứu của Dickinson và Tabors (2001) trong công trình *Beginning Literacy with Language* chỉ ra rằng chất lượng hoạt động đọc sách và kể chuyện tại trường MN có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng ngôn ngữ và tiền đọc viết của trẻ. Tuy nhiên, nhiều GV còn hạn chế trong việc đặt câu hỏi gợi mở và khuyến khích trẻ tham gia vào quá trình kể chuyện.

Nghiên cứu của Morrow (2005) trong tác phẩm *Literacy Development in the Early Years* cho thấy việc sử dụng các hình thức kể chuyện sáng tạo, đóng vai và sân khấu hóa có tác động tích cực đến khả năng cảm thụ văn học và kỹ năng giao tiếp của trẻ. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả cao, GV cần được bồi dưỡng thường xuyên về kỹ năng tổ chức hoạt động văn học cho trẻ MN.

Như vậy, các nghiên cứu trong và ngoài nước đều cho thấy mặc dù hoạt động đọc, kể diễn cảm giữ vai trò rất quan trọng trong GDMN nhưng thực tế tổ chức hoạt động này vẫn còn nhiều hạn chế. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề tài tiếp tục nghiên cứu và đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm cho trẻ MG.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Nghiên cứu lý luận và thực trạng tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5-6 tuổi từ đó bước đầu đề xuất biện pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5-6 tuổi ở trường MN

3.2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5-6 tuổi.
- Khảo sát, đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5-6 tuổi tại một số trường MN.
- Bước đầu đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5-6 tuổi.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng

Thực trạng tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

4.2. Phạm vi

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi tại một số trường MN trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Nghiên cứu được thực hiện trên 20 giáo viên đã và đang giảng dạy lớp mẫu giáo 5–6 tuổi.

Thời gian nghiên cứu được tiến hành từ tháng 10 năm 2025 đến tháng 4 năm 2026. Nội dung nghiên cứu tập trung vào hoạt động đọc, kể diễn cảm

TPVH trong chương trình GDMN, được triển khai thông qua các chủ đề quen thuộc như giao thông, quê hương – đất nước – Bác Hồ, nước và các hiện tượng tự nhiên.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Các phương pháp nghiên cứu lý luận

- Thu thập các tài liệu có liên quan đến đề tài.
- Phân tích, so sánh, hệ thống hóa, khái quát hóa các vấn đề nghiên cứu có liên quan đến đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

5.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

5.2.1. Phương pháp quan sát

Quan sát hoạt động đọc, kể diễn cảm của GV cho trẻ MG 5-6 tuổi nhằm thu thập thông tin về việc GV tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

Trẻ thể hiện sự hứng thú bằng cách chú ý lắng nghe, biết bộc lộ cảm xúc, tham gia trao đổi, bắt chước giọng điệu và cử chỉ nhân vật, qua đó thể hiện khả năng cảm thụ, cũng như là khả năng ngôn ngữ của trẻ trong hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH.

5.2.2. Phương pháp điều tra

Sử dụng phiếu điều tra nhằm đánh giá nhận thức, thái độ của GV đối với việc tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5-6 tuổi.

5.2.3. Phương pháp trò chuyện, phỏng vấn

Trao đổi với GVMN về những vấn đề có liên quan đến việc tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5 - 6 tuổi.

5.2.4. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm

Nghiên cứu kế hoạch tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5 - 6 tuổi của GVMN.

5.2.5. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

Tổng kết những kinh nghiệm của GVMN về việc tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5 - 6 tuổi.

5.3. Phương pháp thống kê toán học

Phương pháp thống kê toán học được sử dụng nhằm xử lý các số liệu thu thập được từ quá trình khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi. Các số liệu được tổng hợp, phân loại và tính toán theo các chỉ số phù hợp như tần suất, tỉ lệ phần trăm, giá trị trung bình,... nhằm đảm bảo tính chính xác và khách quan của kết quả nghiên cứu.

Kết quả xử lý số liệu là cơ sở để phân tích, so sánh và rút ra những nhận xét, đánh giá về thực trạng, từ đó đề xuất các biện pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH trong GDMN

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Kết quả nghiên cứu góp phần hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận về việc tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi trong trường MN. Đồng thời, nghiên cứu làm sáng tỏ vai trò của hoạt động đọc, kể diễn cảm trong việc phát triển ngôn ngữ, khả năng cảm thụ văn học, trí tưởng tượng, tư duy và cảm xúc thẩm mỹ cho trẻ.

Bên cạnh đó, nghiên cứu còn góp phần bổ sung cơ sở khoa học cho việc lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mẫu giáo lớn trong GDMN hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Nghiên cứu phản ánh thực trạng tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi tại các cơ sở GDMN; từ đó chỉ ra những thuận lợi, khó khăn và hạn chế trong quá trình tổ chức hoạt động.

Kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo hữu ích cho GVMN, sinh viên ngành GDMN và cán bộ quản lý giáo dục trong việc xây dựng kế hoạch, lựa chọn biện pháp và tổ chức hiệu quả hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ mẫu giáo lớn.

Đồng thời, nghiên cứu góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ngôn ngữ, giáo dục thẩm mỹ và bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc cho trẻ thông qua hoạt động làm quen với TPVH trong trường MN.

NỘI DUNG

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. *Khái niệm đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học*

Đọc, kể diễn cảm TPVH là một hình thức hoạt động ngôn ngữ mang tính nghệ thuật, trong đó người đọc hoặc người kể sử dụng giọng điệu, ngữ điệu, nhịp điệu lời nói kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ như cử chỉ, điệu bộ, nét mặt nhằm truyền đạt nội dung, ý nghĩa và cảm xúc của tác phẩm đến người nghe.

Trong GDMN, đọc, kể diễn cảm giúp trẻ tiếp nhận TPVH một cách sinh động, hấp dẫn và giàu cảm xúc. Thông qua giọng đọc, giọng kể của GV, trẻ không chỉ hiểu nội dung tác phẩm mà còn cảm nhận được tình cảm, thái độ và vẻ đẹp của ngôn ngữ nghệ thuật.

Từ đó có thể hiểu: đọc, kể diễn cảm TPVH là quá trình sử dụng giọng đọc, giọng kể kết hợp với các yếu tố biểu cảm để truyền tải nội dung và cảm xúc của TPVH đến người nghe.

1.1.2. *Hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học*

Hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH là quá trình GV sử dụng giọng đọc, giọng kể kết hợp với ngữ điệu, cử chỉ, nét mặt và các hình thức tổ chức phù hợp nhằm giúp trẻ cảm nhận nội dung, hình tượng và cảm xúc của TPVH. Đây là một hình thức cho trẻ làm quen với văn học thông qua việc nghe cô đọc, kể và tham gia đọc, kể lại tác phẩm một cách có cảm xúc.

Hoạt động này được thực hiện thông qua nhiều hình thức như: GV đọc, kể mẫu; trẻ đọc thơ, kể lại truyện; kể chuyện theo tranh; kể chuyện theo vai hoặc kể chuyện sáng tạo. Trong quá trình đó, GV sử dụng giọng đọc, ngữ điệu, nét mặt và cử chỉ phù hợp để tạo hứng thú và hỗ trợ trẻ tiếp nhận TPVH một cách hiệu quả.

Như vậy, hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH là một hoạt động nghệ thuật sử dụng giọng đọc, nét mặt và cử chỉ để truyền tải nội dung TPVH đến trẻ, giúp trẻ làm quen, cảm nhận và tái hiện TPVH bằng cảm xúc của bản thân.

1.1.3. *Tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*

Tổ chức hoạt động làm quen với TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi là quá trình GV sử dụng các phương pháp, hình thức và phương tiện phù hợp nhằm giúp trẻ tiếp cận, hiểu và cảm nhận các TPVH.

Theo Nguyễn Quang Uẩn (2005), ở lứa tuổi mẫu giáo lớn, trẻ đã có khả năng chú ý có chủ định, bước đầu hình thành tư duy logic và có nhu cầu giao

tiếp, thể hiện bản thân. Đây là cơ sở quan trọng để tổ chức các hoạt động mang tính tích cực, trong đó có hoạt động đọc, kể diễn cảm.

Bên cạnh đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam (2021) cũng nhấn mạnh rằng hoạt động làm quen với TPVH cần được tổ chức theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của trẻ, đồng thời phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của từng độ tuổi.

Trong quá trình tổ chức hoạt động, GV cần chú trọng lựa chọn các TPVH phù hợp với độ tuổi và đặc điểm phát triển của trẻ nhằm đảm bảo tính giáo dục và khả năng tiếp nhận. Bên cạnh đó, GV cần vận dụng linh hoạt các phương pháp tổ chức như đọc diễn cảm, đàm thoại, trực quan và trò chơi để tăng tính hấp dẫn của hoạt động nhằm thu hút sự hứng thú của trẻ. Đồng thời, GV cũng cần tạo cơ hội cho trẻ được tham gia kể chuyện, bộc lộ cảm xúc và phát huy khả năng sáng tạo thông qua các hình thức đa dạng như tự sáng tạo một phần nội dung tác phẩm theo suy nghĩ của bản thân trẻ. Ngoài ra, việc xây dựng môi trường văn học phong phú, hấp dẫn trong lớp học như bổ sung nhiều tài liệu có hình ảnh minh họa, các công cụ được nhắc đến trong tác phẩm cũng là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động khi nó giúp trẻ có thể cảm nhận một cách chi tiết hơn.

Tóm lại, tổ chức hoạt động làm quen với TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi là quá trình sư phạm có mục đích, có kế hoạch, nhằm cảm thụ TPVH, phát triển ngôn ngữ, cảm xúc, tư duy và nhân cách cho trẻ thông qua việc tiếp cận văn học.

1.2. Đặc điểm cảm thụ tác phẩm văn học của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Trẻ MG 5–6 tuổi đang ở giai đoạn cuối của lứa tuổi MN, đây là thời kỳ quan trọng trong sự phát triển toàn diện về nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và thẩm mỹ. Khả năng cảm thụ TPVH của trẻ ở độ tuổi này có những đặc điểm riêng, chịu sự chi phối của đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, vốn sống và kinh nghiệm nhận thức của trẻ. Việc nắm vững những đặc điểm này có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình tổ chức hoạt động làm quen với TPVH cho trẻ.

1.2.1. Cảm thụ tác phẩm văn học của trẻ mang tính trực quan – cảm tính

Ở độ tuổi 5–6, trẻ tiếp nhận TPVH chủ yếu thông qua các hình ảnh cụ thể, sinh động và giàu tính trực quan. Trẻ dễ bị cuốn hút bởi những chi tiết rõ ràng, dễ hiểu, các tình huống gần gũi với cuộc sống hằng ngày, những hình ảnh nhân vật có đặc điểm nổi bật.

Việc cảm thụ tác phẩm của trẻ mang tính cảm tính rõ rệt, trẻ thường tiếp nhận tác phẩm bằng cảm xúc hơn là bằng tư duy logic. Những yếu tố như giọng đọc, giọng kể diễn cảm của GV, nhịp điệu của lời văn, vần điệu của thơ có ảnh hưởng lớn đến quá trình cảm thụ văn học của trẻ. Trẻ dễ xúc động trước những

tình tiết vui, buồn, cảm động trong tác phẩm và thường phản ứng bằng những cảm xúc trực tiếp, tự nhiên.

1.2.2. Trẻ chú ý nhiều đến nội dung, hình ảnh và nhân vật hơn là giá trị nghệ thuật của tác phẩm

Khi tiếp xúc với TPVH, trẻ MG 5–6 tuổi thường quan tâm trước hết đến nội dung câu chuyện, các sự kiện, tình tiết và nhân vật. Trẻ dễ nhớ những chi tiết cụ thể như tên nhân vật, hành động, lời nói của nhân vật, đặc biệt là những nhân vật có tính cách rõ ràng, hành động dứt khoát.

Trẻ chưa có khả năng phân tích, đánh giá giá trị nghệ thuật của tác phẩm như người lớn. Việc cảm thụ cái hay, cái đẹp của tác phẩm chủ yếu thể hiện ở mức độ cảm nhận đơn giản thông qua hình ảnh, âm thanh, nhịp điệu và cảm xúc mà tác phẩm mang lại. Do đó, khi tổ chức hoạt động làm quen với TPVH, GV cần lựa chọn những tác phẩm có nội dung rõ ràng, mạch lạc, hình ảnh gần gũi, phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ.

1.2.3. Cảm thụ văn học của trẻ gắn liền với trí tưởng tượng phong phú

Một đặc điểm nổi bật trong cảm thụ TPVH của trẻ MG 5–6 tuổi là trí tưởng tượng rất phong phú. Khi nghe đọc, nghe kể, trẻ thường hình dung ra các tình huống, nhân vật theo cách riêng của mình, đôi khi khác với nội dung nguyên bản của tác phẩm.

Trí tưởng tượng giúp trẻ nhập vai vào nhân vật, đồng cảm với nhân vật và tái hiện lại nội dung tác phẩm thông qua các hình thức như kể lại câu chuyện, đóng vai, vẽ tranh theo nội dung tác phẩm. Đây là cơ sở quan trọng để góp phần phát triển khả năng sáng tạo và cảm xúc thẩm mỹ của trẻ trong quá trình tiếp xúc với những TPVH.

1.2.4. Cảm thụ tác phẩm văn học của trẻ chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của ngôn ngữ

Ngôn ngữ giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình cảm thụ TPVH của trẻ MG 5–6 tuổi. Trẻ tiếp nhận nội dung tác phẩm thông qua lời nói, lời kể, lời đọc của GV. Những từ ngữ giàu hình ảnh, giàu cảm xúc, các câu văn ngắn gọn, dễ hiểu giúp trẻ dễ dàng nắm bắt nội dung và ghi nhớ tác phẩm.

Bên cạnh đó, việc tiếp xúc thường xuyên với TPVH góp phần làm phong phú vốn từ, rèn luyện khả năng diễn đạt và nâng cao năng lực ngôn ngữ của trẻ. Tuy nhiên, do vốn từ và khả năng diễn đạt còn hạn chế, trẻ thường gặp khó khăn trong việc hiểu những từ ngữ trừu tượng hoặc cấu trúc câu phức tạp.

1.2.5. Cảm thụ tác phẩm văn học của trẻ còn mang tính chủ quan, chưa ổn định

Ở lứa tuổi 5–6, sự cảm thụ văn học của trẻ còn mang tính chủ quan, phụ thuộc nhiều vào cảm xúc tức thời và hoàn cảnh tiếp nhận tác phẩm. Cùng một tác phẩm nhưng ở những thời điểm khác nhau, trẻ có thể có những phản ứng và mức độ cảm thụ khác nhau.

Khả năng tập trung chú ý của trẻ còn hạn chế, do đó nếu hoạt động tổ chức chưa phù hợp, trẻ dễ mất hứng thú hoặc tiếp nhận tác phẩm một cách hời hợt. Điều này đòi hỏi GV phải linh hoạt trong việc lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động nhằm duy trì sự chú ý và hứng thú của trẻ.

1.3. Đặc điểm tác phẩm văn học viết cho trẻ mẫu giáo

TPVH viết cho trẻ MG là những sáng tác được lựa chọn hoặc sáng tạo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ nhận thức, vốn sống và nhu cầu tình cảm của trẻ lứa tuổi MN. Những tác phẩm này không chỉ giúp trẻ tiếp nhận tri thức về thế giới xung quanh mà còn góp phần phát triển ngôn ngữ, tư duy, cảm xúc và nhân cách cho trẻ. Vì vậy, tác phẩm văn học dành cho trẻ MG mang những đặc điểm riêng về nội dung, hình thức nghệ thuật và giá trị giáo dục.

1.3.1. Nội dung gần gũi với cuộc sống của trẻ

Nội dung của TPVH dành cho trẻ MG thường phản ánh những sự vật, hiện tượng và các mối quan hệ quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày của trẻ như gia đình, trường MN, bạn bè, cô giáo, cây cối, con vật, thiên nhiên và các hoạt động sinh hoạt thường ngày.

Các tình huống trong tác phẩm thường đơn giản, dễ hiểu, gần gũi với trải nghiệm thực tế của trẻ nên trẻ dễ hình dung, dễ tiếp nhận và ghi nhớ. Thông qua những nội dung gần gũi đó, trẻ dần mở rộng hiểu biết về thế giới xung quanh, hình thành nhận thức ban đầu về cuộc sống và học được cách ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội.

1.3.2. Chủ đề tư tưởng trong sáng, mang tính giáo dục cao

TPVH viết cho trẻ MG luôn hướng tới những giá trị tích cực, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và khả năng nhận thức của trẻ như yêu thương ông bà, cha mẹ, kính trọng cô giáo, đoàn kết với bạn bè, chăm chỉ, thật thà, lễ phép và biết giúp đỡ người khác.

Tính giáo dục trong tác phẩm không thể hiện bằng những lời dạy khô khan hay áp đặt mà được truyền tải một cách tự nhiên thông qua nội dung câu chuyện, hành động của nhân vật và các tình huống cụ thể. Điều này giúp trẻ tiếp thu bài học đạo đức một cách nhẹ nhàng, tạo cho trẻ những rung cảm tốt đẹp và góp phần hình thành những phẩm chất nhân cách ban đầu.

1.3.3. Ngôn ngữ trong sáng, giản dị và giàu hình ảnh

Ngôn ngữ trong TPVH dành cho trẻ MG thường ngắn gọn, dễ hiểu, sử dụng nhiều từ ngữ quen thuộc với trẻ. Câu văn rõ ràng, mạch lạc, có nhịp điệu và âm điệu phù hợp với khả năng nghe – hiểu của trẻ MN.

Đối với thơ ca, ngôn ngữ thường có vần điệu, nhạc tính và nhịp điệu rõ ràng, giúp trẻ dễ đọc, dễ nhớ và dễ thuộc. Đối với truyện kể, lời văn giàu hình ảnh và cảm xúc giúp trẻ dễ hình dung nhân vật, sự việc và bối cảnh trong tác phẩm.

Đặc điểm này không chỉ giúp trẻ phát triển vốn từ, khả năng diễn đạt và giao tiếp mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho GV tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ.

1.3.4. Hình tượng nhân vật đơn giản, rõ nét

Nhân vật trong TPVH dành cho trẻ MG thường được xây dựng với tính cách rõ ràng, hành động cụ thể, dễ phân biệt đúng – sai, tốt – xấu. Nhân vật có thể là con người, con vật hoặc đồ vật được nhân hóa nhằm tạo sự gần gũi và hấp dẫn đối với trẻ.

Các nhân vật thường mang những đặc điểm tiêu biểu như chăm ngoan, lễ phép, dũng cảm, tốt bụng hoặc lười biếng, ích kỷ... Qua đó, trẻ dễ nhận biết và học tập những hành vi tích cực, đồng thời biết tránh những hành vi chưa đúng.

Việc xây dựng nhân vật rõ nét còn phù hợp với đặc điểm tư duy trực quan – hình tượng của trẻ MG, giúp trẻ dễ ghi nhớ và đồng cảm với nhân vật trong tác phẩm.

1.3.5. Cốt truyện đơn giản, kết cấu rõ ràng

TPVH viết cho trẻ MG thường có cốt truyện ngắn gọn, tình tiết không quá phức tạp, diễn biến câu chuyện mạch lạc và dễ theo dõi. Các sự kiện thường được sắp xếp theo trình tự logic từ mở đầu, diễn biến đến kết thúc rõ ràng.

Nhiều tác phẩm có kết thúc có hậu, mang lại cảm giác vui vẻ, an toàn và thỏa mãn nhu cầu tình cảm của trẻ. Điều này phù hợp với khả năng chú ý còn hạn chế và đặc điểm ghi nhớ trực quan của trẻ MG.

Đặc điểm cốt truyện đơn giản giúp trẻ dễ hiểu nội dung tác phẩm, dễ kể lại câu chuyện và tham gia các hoạt động tái hiện TPVH như đóng kịch, kể chuyện sáng tạo hay

1.3.6. Mang đậm tính nghệ thuật và tính thẩm mỹ

TPVH dành cho trẻ MG không chỉ mang giá trị giáo dục mà còn chứa đựng giá trị nghệ thuật và thẩm mỹ cao. Những hình ảnh đẹp, ngôn ngữ giàu nhạc điệu, các chi tiết sinh động và cảm xúc trong sáng giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của cuộc sống và ngôn ngữ nghệ thuật.

Thông qua việc tiếp xúc với các TPVH trẻ được bồi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ, phát triển trí tưởng tượng, khả năng cảm thụ văn học và tình yêu đối với cái đẹp. Đây cũng là cơ sở góp phần hình thành đời sống tinh thần phong phú và phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ MG.

1.4. Quá trình tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Quá trình tổ chức hoạt động làm quen với TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi là một quá trình sư phạm có mục đích, có kế hoạch và được tiến hành theo những bước nhất định. Việc tổ chức hoạt động trong các tiết học đọc, kể diễn cảm theo

một cách khoa học, hợp lý sẽ giúp trẻ tạo ra hứng thú khi tham gia hoạt động. Đồng thời nó cũng giúp trẻ tiếp nhận nội dung tác phẩm một cách tích cực và phát triển khả năng cảm thụ văn học của bản thân trẻ.

1.4.1. Mục đích tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Hoạt động làm quen với TPVH là một bộ phận quan trọng trong chương trình GDMN, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ. Việc tổ chức hoạt động này cho trẻ MG 5–6 tuổi nhằm đạt được 5 mục đích cơ bản

1.4.1.1. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ

Một trong những mục đích quan trọng của việc tổ chức hoạt động làm quen với TPVH là phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ MG 5–6 tuổi. Thông qua việc nghe đọc thơ, kể chuyện, đàm thoại và kể lại nội dung tác phẩm, trẻ được mở rộng vốn từ, làm quen với ngôn ngữ chuẩn mực, giàu hình ảnh và cảm xúc.

Hoạt động này giúp trẻ rèn luyện khả năng nghe – hiểu, phát âm đúng, sử dụng câu nói đầy đủ, mạch lạc, từ đó nâng cao khả năng giao tiếp và tạo tiền đề cho việc học đọc, học viết ở bậc tiểu học.

1.4.1.2. Bồi dưỡng khả năng cảm thụ văn học và phát triển thẩm mỹ

Việc tổ chức cho trẻ làm quen với các TPVH phù hợp giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của ngôn ngữ, hình ảnh nghệ thuật và nhịp điệu trong thơ ca, truyện kể. Trẻ biết rung cảm trước cái hay, cái đẹp, từ đó hình thành cảm xúc thẩm mỹ và tình yêu đối với văn học.

Mục đích này góp phần bồi dưỡng thị hiếu thẩm mỹ lành mạnh, phát triển đời sống tinh thần phong phú cho trẻ ngay từ lứa tuổi MN.

1.4.1.3. Giáo dục tình cảm, đạo đức và hình thành nhân cách

Các TPVH thiếu nhi thường phản ánh những mối quan hệ gần gũi trong cuộc sống, chứa đựng nhiều bài học đạo đức phù hợp với trẻ MG. Thông qua việc làm quen với tác phẩm, trẻ được giáo dục các phẩm chất như yêu thương, chia sẻ, trung thực, lễ phép và tinh thần giúp đỡ người khác.

Mục đích của hoạt động là giúp trẻ biết phân biệt đúng – sai, tốt – xấu, hình thành thái độ và hành vi ứng xử phù hợp, góp phần xây dựng những nền tảng ban đầu của nhân cách.

1.4.1.4. Phát triển tư duy và nhận thức cho trẻ

Hoạt động làm quen với TPVH giúp trẻ mở rộng hiểu biết về thế giới xung quanh, phát triển tư duy trực quan – hình tượng và tư duy logic ở mức độ phù hợp với lứa tuổi. Trong quá trình tiếp xúc với tác phẩm, trẻ được suy nghĩ, ghi nhớ, so sánh, phán đoán và nhận xét về nội dung, nhân vật và tình huống trong truyện, thơ.

Việc tổ chức hoạt động một cách khoa học còn kích thích trí tưởng tượng, khả năng sáng tạo và hứng thú học tập của trẻ.

1.4.1.5. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp và kỹ năng xã hội

Thông qua các hình thức tổ chức như đàm thoại, kể chuyện sáng tạo, đóng vai nhân vật, trò chơi văn học, trẻ được tạo cơ hội giao tiếp, trao đổi ý kiến và hợp tác với bạn bè.

Mục đích của hoạt động là giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp, biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của người khác và hình thành các kỹ năng xã hội cần thiết, chuẩn bị tâm thế cho trẻ bước vào bậc tiểu học.

1.4.2. Nội dung cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Hoạt động làm quen với TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ, tư duy, trí tưởng tượng, cảm xúc và khả năng cảm thụ văn học cho trẻ. Nội dung hoạt động này được xây dựng phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và khả năng nhận thức của trẻ mẫu giáo lớn, tập trung chủ yếu vào hai thể loại cơ bản là thơ và truyện.

a. Thơ

Thơ là thể loại văn học có ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhạc điệu và cảm xúc, phù hợp với đặc điểm nhận thức trực quan và khả năng cảm thụ của trẻ MG 5–6 tuổi. Thông qua hoạt động làm quen với thơ, trẻ không chỉ được phát triển ngôn ngữ mà còn được bồi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ và tình cảm tốt đẹp.

Nội dung cho trẻ làm quen với thơ trước hết là cho trẻ nghe cô đọc diễn cảm bài thơ. Giọng đọc của GV cần thể hiện được nhịp điệu, âm điệu và cảm xúc của bài thơ nhằm giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của ngôn ngữ nghệ thuật. Việc đọc diễn cảm còn góp phần tạo hứng thú và thu hút sự chú ý của trẻ trong quá trình tham gia hoạt động.

Bên cạnh đó, GV cần giúp trẻ hiểu nội dung bài thơ thông qua hoạt động đàm thoại, giải thích từ khó và làm rõ các hình ảnh nghệ thuật trong tác phẩm. Trẻ được hướng dẫn cảm nhận nội dung, tình cảm và ý nghĩa giáo dục mà bài thơ mang lại.

Ngoài việc nghe và hiểu nội dung bài thơ, trẻ còn được rèn luyện kỹ năng đọc thuộc và đọc diễn cảm. GV hướng dẫn trẻ đọc đúng lời thơ, biết ngắt nghỉ đúng nhịp, đọc với giọng điệu phù hợp và bước đầu thể hiện cảm xúc khi đọc thơ. Đây là cơ sở quan trọng giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc và khả năng biểu đạt cảm xúc.

Đồng thời, trẻ còn được tham gia các hoạt động tái hiện nội dung thơ như đọc thơ theo nhóm, đọc thơ kết hợp vận động minh họa, vẽ tranh theo nội dung bài thơ hoặc sáng tạo thêm lời thơ đơn giản. Những hoạt động này giúp trẻ ghi

nhớ tác phẩm sâu sắc hơn, phát huy trí tưởng tượng và khả năng sáng tạo của trẻ.

b. Truyện

Truyện là thể loại văn học có nội dung hấp dẫn, giàu hình tượng và phù hợp với nhu cầu nhận thức của trẻ mẫu giáo lớn. Hoạt động làm quen với truyện giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, trí tưởng tượng, tư duy logic và hình thành những phẩm chất đạo đức ban đầu.

Nội dung đầu tiên trong hoạt động làm quen với truyện là cho trẻ nghe cô kể chuyện diễn cảm. GV sử dụng giọng kể kết hợp với nét mặt, cử chỉ, điệu bộ nhằm làm nổi bật đặc điểm nhân vật và diễn biến của câu chuyện, từ đó giúp trẻ hứng thú và tập trung chú ý khi nghe kể.

Sau khi nghe kể chuyện, trẻ được hướng dẫn tìm hiểu nội dung truyện thông qua hệ thống câu hỏi đàm thoại. GV giúp trẻ nhận biết các nhân vật, các sự kiện chính, hiểu được diễn biến câu chuyện cũng như ý nghĩa giáo dục của tác phẩm. Qua đó, trẻ bước đầu biết phân biệt hành vi đúng – sai, tốt – xấu trong cuộc sống.

Bên cạnh việc nghe và hiểu nội dung truyện, trẻ còn được rèn luyện kỹ năng kể lại truyện. GV khuyến khích trẻ kể lại câu chuyện bằng ngôn ngữ của mình, biết sử dụng giọng kể, điệu bộ và nét mặt phù hợp với từng nhân vật và tình huống trong truyện. Hoạt động này góp phần phát triển ngôn ngữ mạch lạc, khả năng ghi nhớ và kỹ năng giao tiếp cho trẻ.

Ngoài ra, GV còn tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động tái hiện truyện như đóng kịch, kể chuyện theo tranh, sử dụng rối hoặc tham gia trò chơi đóng vai theo nội dung tác phẩm. Thông qua các hoạt động này, trẻ được trải nghiệm vai chơi, phát huy trí tưởng tượng, khả năng sáng tạo và bộc lộ cảm xúc của bản thân.

Như vậy, nội dung cho trẻ MG 5–6 tuổi làm quen với TPVH thông qua hai thể loại thơ và truyện không chỉ giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mà còn góp phần giáo dục tình cảm, đạo đức, thẩm mỹ và phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ

1.4.3. Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Hoạt động làm quen với TPVH giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ, tư duy, cảm xúc và năng lực thẩm mỹ cho trẻ MG 5–6 tuổi. Ở độ tuổi này, trẻ có khả năng tiếp nhận TPVH một cách tương đối toàn diện, biết chú ý lắng nghe, ghi nhớ nội dung, hiểu được ý nghĩa câu chuyện, hình tượng nhân vật và bước đầu thể hiện cảm xúc, thái độ của mình trước tác phẩm. Vì vậy, việc lựa chọn và vận dụng các phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với TPVH phù hợp là yêu cầu cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

1.4.3.1. Phương pháp đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học

Đọc và kể diễn cảm là phương pháp cơ bản và quan trọng trong tổ chức hoạt động làm quen với TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi. Thông qua giọng đọc, giọng kể rõ ràng, mạch lạc, giàu cảm xúc, GV giúp trẻ tiếp nhận nội dung tác phẩm một cách sinh động, dễ hiểu. Khi đọc, kể, GV cần chú ý ngắt giọng, nhấn mạnh những chi tiết quan trọng, thể hiện rõ đặc điểm tính cách và tâm trạng của nhân vật, từ đó tạo ấn tượng sâu sắc và kích thích hứng thú nghe của trẻ. Phương pháp này góp phần phát triển khả năng nghe – hiểu, vốn từ và khả năng cảm thụ văn học của trẻ.

1.4.3.2. Phương pháp sử dụng phương tiện trực quan

Phương tiện trực quan như tranh minh họa, mô hình, rối, sa bàn, video hoặc hình ảnh có vai trò hỗ trợ tích cực trong quá trình trẻ tiếp nhận TPVH. Do tư duy trực quan – hình tượng của trẻ MG vẫn chiếm ưu thế nên việc sử dụng các phương tiện trực quan giúp trẻ dễ hình dung về nhân vật, bối cảnh và diễn biến của câu chuyện.

GV cần lựa chọn phương tiện trực quan phù hợp với nội dung tác phẩm, đảm bảo tính thẩm mỹ, rõ ràng, sinh động và gần gũi với trẻ. Việc kết hợp giữa lời kể và hình ảnh minh họa không chỉ giúp trẻ hiểu và ghi nhớ nội dung tác phẩm tốt hơn mà còn kích thích trí tưởng tượng, khả năng quan sát và cảm xúc thẩm mỹ của trẻ.

1.4.3.3. Phương pháp đàm thoại – gợi mở

Đàm thoại – gợi mở là phương pháp giúp trẻ tích cực tham gia vào quá trình cảm thụ TPVH. Thông qua hệ thống câu hỏi phù hợp, GV hướng trẻ chú ý đến nội dung, nhân vật, hành động, tình tiết và ý nghĩa của tác phẩm. Các câu hỏi cần ngắn gọn, rõ ràng, phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ và có tính gợi mở để khuyến khích trẻ suy nghĩ, trả lời theo hiểu biết của bản thân.

Phương pháp này giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc, khả năng diễn đạt, tư duy logic và mạnh dạn bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ của mình. Đồng thời, thông qua trao đổi với GV và bạn bè, trẻ hiểu sâu hơn nội dung tác phẩm và bước đầu hình thành những nhận xét, đánh giá đơn giản về nhân vật và hành vi trong TPVH.

1.4.3.4. Phương pháp giảng giải

Giảng giải là phương pháp GV sử dụng lời nói để giải thích cho trẻ hiểu những từ khó, hình ảnh đẹp, chi tiết đặc sắc hoặc ý nghĩa giáo dục trong TPVH. Đối với trẻ MG 5–6 tuổi, việc giảng giải cần ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ và tránh làm mất đi cảm xúc tự nhiên khi tiếp nhận tác phẩm.

Thông qua giảng giải, GV giúp trẻ hiểu đúng nội dung tác phẩm, mở rộng vốn từ, làm rõ tính cách nhân vật và ý nghĩa của các hành động trong câu

chuyện, bài thơ. Bên cạnh đó, phương pháp này còn góp phần giáo dục trẻ những tình cảm và hành vi tốt đẹp thông qua nội dung TPVH.

1.4.4. Hình thức tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Hình thức tổ chức hoạt động làm quen với TPVH là cách thức GV sắp xếp và tổ chức các hoạt động nhằm giúp trẻ tiếp nhận, cảm thụ và tái hiện TPVH phù hợp với mục tiêu giáo dục và đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mẫu giáo lớn. Việc lựa chọn hình thức tổ chức phù hợp có vai trò quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ, khả năng cảm thụ văn học, trí tưởng tượng và cảm xúc thẩm mỹ cho trẻ.

Trong trường MN, hoạt động làm quen với TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi thường được tổ chức thông qua hoạt động học có chủ đích và hoạt động ngoài giờ học.

1.4.4.1. Hình thức tổ chức hoạt động học có chủ đích

Hoạt động học có chủ đích là hình thức cơ bản giúp trẻ tiếp xúc với t TPVH dưới sự hướng dẫn trực tiếp của GV. Nội dung hoạt động được xây dựng có kế hoạch, có mục tiêu rõ ràng và phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ mẫu giáo lớn. Trong hoạt động học làm quen với TPVH, GV thường tổ chức theo ba loại tiết cơ bản sau:

a. Tiết đọc thơ, kể chuyện cho trẻ nghe

Đây là hình thức tổ chức nhằm giúp trẻ làm quen với TPVH mới thông qua hoạt động nghe cô đọc thơ hoặc kể chuyện diễn cảm. Trong quá trình tổ chức, GV sử dụng giọng đọc, lời kể kết hợp với nét mặt, cử chỉ, điệu bộ và các phương tiện trực quan để truyền tải nội dung, tình cảm và ý nghĩa của tác phẩm đến trẻ.

Thông qua việc nghe cô đọc thơ, kể chuyện, trẻ được cảm nhận vẻ đẹp của ngôn ngữ nghệ thuật, bước đầu hiểu nội dung tác phẩm và hình thành những cảm xúc, tình cảm phù hợp. Hình thức này còn giúp trẻ phát triển khả năng chú ý, ghi nhớ và hứng thú đối với hoạt động văn học.

b. Tiết dạy trẻ học thuộc thơ, truyện

Sau khi trẻ đã được làm quen với tác phẩm, GV tổ chức cho trẻ học thuộc thơ hoặc ghi nhớ nội dung truyện nhằm củng cố khả năng tiếp nhận và cảm thụ TPVH.

Đối với thơ, GV hướng dẫn trẻ đọc thuộc bài thơ, đọc đúng nhịp điệu, ngữ điệu và biết thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung bài thơ. Đối với truyện, trẻ được ghi nhớ các nhân vật, tình tiết và trình tự diễn biến của câu chuyện.

Thông qua hoạt động này, trẻ được phát triển vốn từ, khả năng phát âm, ghi nhớ có chủ định và khả năng biểu đạt ngôn ngữ. Đồng thời, trẻ cũng dần hình thành thành kỹ năng đọc, kể diễn cảm TPVH.

c. Tiết dạy trẻ kể lại thơ, truyện

Đây là hình thức tổ chức nhằm rèn luyện cho trẻ khả năng tái hiện TPVH bằng ngôn ngữ của mình. GV hướng dẫn trẻ kể lại truyện, đọc lại thơ hoặc thể hiện tác phẩm thông qua đóng vai, kể chuyện sáng tạo và các hoạt động nghệ thuật khác.

Trong quá trình kể lại, trẻ được khuyến khích sử dụng giọng điệu, nét mặt và điệu bộ phù hợp với nội dung tác phẩm và tính cách nhân vật. Hình thức này góp phần phát triển ngôn ngữ mạch lạc, khả năng giao tiếp, trí tưởng tượng và sự tự tin cho trẻ.

Ngoài ra, việc kể lại thơ, truyện còn giúp GV đánh giá mức độ hiểu và khả năng cảm thụ TPVH của trẻ để có biện pháp hỗ trợ phù hợp.

1.4.4.2. Hình thức tổ chức hoạt động ngoài giờ học

Bên cạnh hoạt động học có chủ đích, hoạt động làm quen với V còn được tổ chức thông qua các hoạt động ngoài giờ học nhằm giúp trẻ tiếp xúc với văn học một cách tự nhiên và thường xuyên hơn.

Trong giờ đón – trả trẻ, giáo viên có thể đọc thơ, kể chuyện ngắn hoặc trò chuyện cùng trẻ về các nhân vật, sự kiện trong tác phẩm văn học. Trong hoạt động vui chơi, trẻ được tham gia góc thư viện, góc kể chuyện, chơi đóng vai theo nội dung truyện hoặc sử dụng rối để tái hiện tác phẩm văn học.

Ngoài ra, hoạt động làm quen với TPVH còn được lồng ghép vào hoạt động ngoài trời, hoạt động âm nhạc, tạo hình, ngày hội – ngày lễ nhằm tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm và cảm thụ văn học trong nhiều hoàn cảnh khác nhau.

Việc tổ chức hoạt động ngoài giờ học góp phần giúp trẻ củng cố kiến thức, phát huy tính tích cực, chủ động và tạo hứng thú đối với hoạt động làm quen với TPVH. Đồng thời, điều này cũng phù hợp với đặc điểm “học bằng chơi, chơi mà học” của GDMN.

Như vậy, việc tổ chức hoạt động làm quen với TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi thông qua các loại tiết học và hoạt động ngoài giờ học giúp trẻ được tiếp xúc với văn học bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động. Qua đó góp phần phát triển ngôn ngữ, khả năng cảm thụ văn học, tư duy, tình cảm và nhân cách cho trẻ mẫu giáo lớn.

1.4.5. Phương tiện tổ chức hoạt động làm quen với cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Phương tiện tổ chức hoạt động làm quen với cảm thụ TPVH là những yếu tố hỗ trợ trực tiếp cho GV trong quá trình truyền tải nội dung, hình ảnh và cảm xúc của tác phẩm đến trẻ. Việc sử dụng các phương tiện phù hợp sẽ góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động, giúp trẻ hứng thú, tập trung và cảm thụ tác phẩm một cách sâu sắc hơn. Đối với trẻ MG 5–6 tuổi, các phương tiện

tổ chức hoạt động cần phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và khả năng nhận thức của trẻ, trong đó bao gồm các phương tiện chủ yếu sau:

1.4.5.1. Ngôn ngữ, ánh mắt, điệu bộ, cử chỉ và biểu cảm của giáo viên

Ngôn ngữ, ánh mắt, điệu bộ, cử chỉ và biểu cảm của GV là phương tiện quan trọng trong tổ chức hoạt động làm quen với TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi. Trong quá trình đọc thơ, kể chuyện diễn cảm, GV sử dụng giọng đọc, lời kể phù hợp với nội dung tác phẩm kết hợp với ánh mắt, nét mặt, cử chỉ và điệu bộ nhằm truyền tải cảm xúc, tính cách nhân vật và ý nghĩa của tác phẩm đến trẻ.

Việc sử dụng linh hoạt các yếu tố biểu cảm giúp TPVH trở nên sinh động, hấp dẫn hơn, tạo hứng thú và thu hút sự chú ý của trẻ trong quá trình tham gia hoạt động. Đồng thời, trẻ dễ dàng cảm nhận được nội dung, đồng cảm với nhân vật và phát triển khả năng cảm thụ văn học.

Đây là phương tiện sư phạm trực quan và có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả tổ chức hoạt động làm quen với TPVH trong trường MN.

1.4.5.2. Máy tính, loa và các thiết bị hỗ trợ âm thanh, ánh sáng

Việc ứng dụng công nghệ thông tin thông qua máy tính, loa và các thiết bị hỗ trợ âm thanh, ánh sáng giúp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động làm quen với TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi. Các hiệu ứng âm thanh, hình ảnh minh họa, nhạc nền phù hợp với nội dung tác phẩm giúp tạo không khí hấp dẫn, kích thích sự chú ý và hứng thú của trẻ.

Âm thanh, ánh sáng được sử dụng hợp lý góp phần hỗ trợ GV trong việc thể hiện cảm xúc của tác phẩm, giúp trẻ dễ hình dung bối cảnh, tình huống và diễn biến câu chuyện, từ đó nâng cao khả năng cảm thụ và ghi nhớ nội dung văn học.

1.4.5.3. Thiết kế sân khấu, mô hình minh họa

Thiết kế sân khấu, mô hình minh họa là phương tiện trực quan quan trọng giúp câu chuyện, bài thơ trở nên sinh động và gần gũi hơn đối với trẻ. Các mô hình, bối cảnh, phong nền được thiết kế phù hợp với nội dung tác phẩm giúp trẻ dễ dàng quan sát, hình dung và hiểu rõ diễn biến của câu chuyện.

Việc tổ chức kể chuyện trên sân khấu nhỏ, kết hợp với mô hình minh họa không chỉ tạo hứng thú cho trẻ mà còn khuyến khích trẻ tham gia vào hoạt động, phát triển trí tưởng tượng và khả năng cảm thụ văn học thông qua hình ảnh trực quan sinh động.

1.4.5.4. Trang phục và đạo cụ kể chuyện

Trang phục và đạo cụ kể chuyện là phương tiện hỗ trợ hiệu quả trong việc thu hút sự chú ý và tạo hứng thú cho trẻ khi tham gia hoạt động làm quen với tác phẩm văn học. Việc sử dụng trang phục phù hợp với nhân vật, cùng các đạo cụ đơn giản nhưng sinh động giúp giáo viên và trẻ dễ dàng nhập vai, tái hiện nội dung và hành động của nhân vật trong tác phẩm.

Thông qua việc sử dụng trang phục và đạo cụ trong quá trình thực hiện hoạt động đọc, kể, trẻ không chỉ được nghe và nhìn mà còn được trải nghiệm, và tham gia trực tiếp vào hoạt động, từ đó nâng cao khả năng cảm thụ, ghi nhớ nội dung và phát triển kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xã hội.

1.4.6. Đánh giá việc tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Đánh giá việc tổ chức hoạt động làm quen với TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi là quá trình thu thập thông tin, xem xét và nhận định mức độ đạt được mục tiêu giáo dục của hoạt động. Thông qua đánh giá, GV có thể xác định được hiệu quả của quá trình tổ chức hoạt động, khả năng tiếp nhận của trẻ cũng như những hạn chế còn tồn tại để kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp hơn. Việc đánh giá cần được thực hiện thường xuyên, toàn diện và phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mẫu giáo lớn.

a. Mục đích

Đánh giá hoạt động làm quen với TPVH nhằm xác định mức độ đạt được của trẻ về các mặt như khả năng nghe hiểu, cảm thụ TPVH, phát triển ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng giao tiếp. Đồng thời, việc đánh giá còn giúp GV nhận biết mức độ phù hợp của nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động đối với trẻ.

Thông qua đánh giá, GV có cơ sở để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, lựa chọn biện pháp tổ chức phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ, từ đó nâng cao chất lượng hoạt động làm quen với TPVH trong trường MN.

b. Tiêu chí

Việc đánh giá hoạt động làm quen với TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi được thực hiện dựa trên một số tiêu chí cơ bản sau:

- Mức độ hứng thú và sự tham gia của trẻ trong hoạt động như chú ý nghe đọc, nghe kể, tích cực trả lời câu hỏi, tham gia đàm thoại và các hoạt động tái hiện tác phẩm.

- Khả năng hiểu và cảm thụ TPVH của trẻ thông qua việc nhớ nội dung, nhân vật, các tình tiết chính và biết thể hiện cảm xúc, thái độ phù hợp đối với nhân vật trong tác phẩm.

- Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ thể hiện ở vốn từ, khả năng nghe hiểu, diễn đạt mạch lạc và khả năng đọc thơ, kể chuyện diễn cảm.

- Hiệu quả giáo dục tình cảm, đạo đức và thẩm mỹ như trẻ biết yêu quý cái đẹp, biết phân biệt đúng – sai, yêu thương, chia sẻ và có những hành vi phù hợp trong cuộc sống hằng ngày.

Các tiêu chí đánh giá cần đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và khả năng nhận thức của trẻ MG 5–6 tuổi.

c. Phương pháp đánh giá

Trong hoạt động làm quen với TPVH, GV có thể sử dụng nhiều phương pháp đánh giá khác nhau nhằm đảm bảo tính khách quan và toàn diện.

Phương pháp được sử dụng phổ biến nhất là quan sát. GV quan sát thái độ, mức độ tập trung, sự hứng thú và khả năng tham gia của trẻ trong suốt quá trình hoạt động. Đây là phương pháp phù hợp với đặc điểm của trẻ MN và giúp GV đánh giá trẻ một cách tự nhiên.

Bên cạnh đó, GV có thể sử dụng phương pháp trò chuyện, đàm thoại để tìm hiểu mức độ hiểu nội dung tác phẩm, khả năng cảm thụ và diễn đạt của trẻ. Thông qua việc trả lời câu hỏi hoặc trao đổi về tác phẩm, GV có thể đánh giá khả năng tư duy và cảm xúc của trẻ.

Ngoài ra, GV còn đánh giá thông qua sản phẩm và hoạt động thực hành của trẻ như đọc thơ, kể chuyện, đóng kịch, vẽ tranh theo nội dung tác phẩm hoặc tham gia các trò chơi văn học. Những sản phẩm và hoạt động này phản ánh khả năng tiếp nhận và tái hiện TPVH của trẻ.

Việc đánh giá cần được thực hiện linh hoạt, nhẹ nhàng, mang tính động viên, khuyến khích nhằm tạo tâm lý thoải mái cho trẻ trong quá trình tham gia hoạt động.

1.5. Vai trò của tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học đối với sự phát triển của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Sự phát triển của trẻ MG 5–6 tuổi được thể hiện thông qua bốn lĩnh vực cơ bản: thể chất, thẩm mỹ – tình cảm – kỹ năng xã hội, ngôn ngữ và nhận thức. Hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN có vai trò quan trọng, tác động tích cực đến sự phát triển toàn diện của trẻ trên cả bốn lĩnh vực này.

1.5.1. Vai trò của tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học đối với sự phát triển thể chất

Hoạt động làm quen với TPVH tuy không tác động trực tiếp đến sự phát triển thể lực như các hoạt động vận động, nhưng lại góp phần gián tiếp nâng cao sức khỏe và khả năng vận động của trẻ. Trong quá trình tham gia hoạt động, trẻ được rèn luyện khả năng chú ý, ngồi đúng tư thế, điều chỉnh hơi thở khi đọc thơ, kể chuyện hoặc tham gia các hoạt động đóng vai theo tác phẩm.

Bên cạnh đó, việc kết hợp đọc, kể với các hình thức vận động minh họa, trò chơi đóng vai nhân vật giúp trẻ phát triển sự phối hợp giữa các giác quan và vận động cơ thể, góp phần hình thành thói quen sinh hoạt lành mạnh và nâng cao sức khỏe thể chất cho trẻ.

1.5.2. Vai trò của tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học đối với sự phát triển thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội

TPVH thiếu nhi chứa đựng nhiều hình ảnh đẹp, giàu cảm xúc và giá trị nhân văn. Thông qua hoạt động đọc, kể, trẻ được cảm nhận vẻ đẹp của ngôn

ngữ, hình ảnh nghệ thuật và nội dung tác phẩm, từ đó hình thành xúc cảm thẩm mỹ ban đầu.

Đồng thời, các câu chuyện, bài thơ giúp trẻ hiểu và trải nghiệm những cung bậc cảm xúc khác nhau như vui, buồn, yêu thương, đồng cảm; biết yêu quý cái đẹp, ghét cái xấu và hướng tới những hành vi đúng đắn.

Trong quá trình trao đổi, đàm thoại, đóng vai theo tác phẩm, trẻ được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, cùng với đó hoạt động này cũng giúp trẻ biết lắng nghe, chia sẻ và tuân thủ các quy tắc chung được đặt ra, góp phần phát triển kỹ năng xã hội và hình thành nhân cách cho trẻ.

1.5.3. Vai trò của tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học đối với sự phát triển ngôn ngữ

Hoạt động làm quen với TPVH có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ MG 5–6 tuổi. Trẻ được tiếp xúc với vốn từ phong phú, ngôn ngữ chuẩn mực, giàu hình ảnh và cảm xúc, từ đó mở rộng vốn từ và nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp.

Thông qua việc nghe kể chuyện, đọc thơ diễn cảm, trả lời câu hỏi và kể lại nội dung tác phẩm, trẻ được rèn luyện khả năng nghe – hiểu, diễn đạt mạch lạc, rõ ràng, phát triển ngữ điệu, nhịp điệu lời nói. Đây là cơ sở quan trọng giúp trẻ hình thành năng lực ngôn ngữ và chuẩn bị tốt cho việc học tập ở bậc tiểu học.

1.5.4. Vai trò của tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học đối với sự phát triển nhận thức

Nội dung các TPVH giúp trẻ mở rộng hiểu biết về thế giới xung quanh, các mối quan hệ xã hội và những hiện tượng trong cuộc sống. Trong quá trình làm quen với tác phẩm, trẻ được suy nghĩ, ghi nhớ, so sánh, phán đoán và nhận xét hành động của các nhân vật.

Việc GV đặt câu hỏi gợi mở, tổ chức cho trẻ dự đoán diễn biến câu chuyện hoặc sáng tạo kết thúc mới giúp trẻ phát triển tư duy logic, tư duy hình tượng và khả năng tưởng tượng. Qua đó, hoạt động đọc, kể TPVH góp phần tích cực vào sự phát triển nhận thức và trí tuệ của trẻ.

1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Hoạt động làm quen với TPVH giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ, tư duy, tình cảm và thẩm mỹ cho trẻ MG 5–6 tuổi. Tuy nhiên, hiệu quả tổ chức hoạt động này chịu sự chi phối của nhiều yếu tố khác nhau. Bao gồm 6 yếu tố ảnh hưởng chủ yếu

1.6.1. Đặc điểm tâm sinh lý và khả năng nhận thức của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi

Trẻ MG 5–6 tuổi có vốn từ ngày càng phong phú, khả năng ghi nhớ có chủ định bắt đầu hình thành, tư duy mang tính trực quan – hình tượng là chủ

yếu. Trẻ có nhu cầu cao được nghe kể chuyện, đọc thơ, đồng thời biết bộc lộ cảm xúc, nhận xét đơn giản về nội dung và nhân vật trong tác phẩm.

Tuy nhiên, khả năng chú ý của trẻ còn hạn chế, dễ bị phân tán, mức độ hiểu nội dung tác phẩm chưa sâu. Vì vậy, khi tổ chức hoạt động làm quen với TPVH, GV cần lựa chọn tác phẩm phù hợp với trình độ nhận thức, sử dụng hình thức tổ chức linh hoạt, sinh động để thu hút và duy trì hứng thú của trẻ.

1.6.2. Nội dung và hình thức của tác phẩm văn học

Nội dung, chủ đề, ngôn ngữ và hình thức thể hiện của TPVH có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tổ chức hoạt động. Những tác phẩm có nội dung gần gũi với cuộc sống của trẻ, cốt truyện rõ ràng, hình ảnh sinh động, ngôn ngữ trong sáng, giàu tính biểu cảm sẽ giúp trẻ dễ tiếp nhận và hứng thú tham gia hoạt động.

Ngược lại, nếu tác phẩm có nội dung quá dài, ngôn ngữ phức tạp, ít gần gũi với trải nghiệm thực tế của trẻ sẽ gây khó khăn cho giáo viên trong quá trình tổ chức, đồng thời làm giảm khả năng cảm thụ văn học của trẻ.

1.6.3. Năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phương pháp tổ chức hoạt động của giáo viên

GV giữ vai trò quyết định đối với chất lượng tổ chức hoạt động làm quen với TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi. Trình độ chuyên môn, hiểu biết về văn học thiếu nhi cùng các kỹ năng sư phạm như đọc diễn cảm, kể chuyện, đàm thoại, đặt câu hỏi gợi mở và tổ chức hoạt động trải nghiệm có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp nhận và cảm thụ TPVH của trẻ.

Bên cạnh đó, GV cần có sự sáng tạo, linh hoạt trong việc lựa chọn và vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với nội dung tác phẩm và đặc điểm nhận thức của trẻ. Việc sử dụng các phương pháp như đọc – kể diễn cảm, trò chuyện, đàm thoại, sử dụng đồ dùng trực quan, đóng vai, trò chơi văn học hay kể chuyện sáng tạo sẽ giúp trẻ được tham gia tích cực vào hoạt động, phát huy khả năng ngôn ngữ, trí tưởng tượng và cảm xúc thẩm mỹ.

Ngược lại, nếu GV tổ chức hoạt động theo hướng truyền thụ một chiều, thiếu sự đổi mới về phương pháp và ít tạo cơ hội cho trẻ tham gia trải nghiệm thì hoạt động sẽ trở nên đơn điệu, nhàm chán, làm giảm hứng thú và hạn chế khả năng cảm thụ văn học của trẻ. Vì vậy, năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cùng việc lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp của GV là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động làm quen với TPVH trong trường MN.

1.6.4. Cơ sở vật chất, đồ dùng và môi trường giáo dục

Cơ sở vật chất, trang thiết bị và đồ dùng phục vụ hoạt động làm quen với TPVH như sách tranh, tranh minh họa, rối, mô hình, thiết bị nghe nhìn... có vai trò hỗ trợ tích cực cho quá trình tổ chức hoạt động.

Một môi trường giáo dục thân thiện, giàu tính thẩm mỹ, có góc văn học được bố trí hợp lý sẽ tạo điều kiện thuận lợi để trẻ thường xuyên tiếp xúc với tác phẩm văn học, từ đó nâng cao hứng thú và khả năng cảm thụ của trẻ.

1.6.5. Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Sự quan tâm, phối hợp của gia đình và nhà trường trong việc tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc với sách, truyện, thơ ca ngoài giờ học ở lớp cũng ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức hoạt động. Khi trẻ được nghe đọc truyện, đọc thơ thường xuyên tại gia đình, vốn từ và khả năng cảm thụ văn học của trẻ sẽ được củng cố và phát triển tốt hơn.

Ngoài ra, các hoạt động xã hội như tham quan thư viện, giao lưu kể chuyện, ngày hội sách thiếu nhi cũng góp phần làm phong phú trải nghiệm văn học cho trẻ.

Kết luận chương 1

Chương 1 của khóa luận đã tập trung nghiên cứu và hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến tổ chức hoạt động làm quen với TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi trong trường MN. Trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu khoa học, giáo trình chuyên ngành và chương trình GDMN, chương đã làm rõ các khái niệm như đọc, kể diễn cảm TPVH và tổ chức hoạt động làm quen với TPVH cho trẻ mẫu giáo lớn. Qua đó, góp phần xác định vai trò và ý nghĩa của hoạt động này đối với sự phát triển toàn diện của trẻ.

Kết quả nghiên cứu cho thấy trẻ MG 5–6 tuổi có những đặc điểm riêng trong quá trình tiếp nhận và cảm thụ TPVH. Trẻ cảm thụ văn học chủ yếu thông qua cảm xúc và hình tượng trực quan; chú ý nhiều đến nhân vật, hành động và các tình tiết nổi bật trong tác phẩm. Đồng thời, trẻ có trí tưởng tượng phong phú và dễ bị tác động bởi giọng đọc, lời kể, nét mặt và cử chỉ của GV. Đây là cơ sở quan trọng để GV lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với đặc điểm lứa tuổi.

Bên cạnh đó, chương cũng đã phân tích đặc điểm của TPVH dành cho trẻ MG với những yêu cầu về nội dung gần gũi, chủ đề trong sáng, ngôn ngữ giản dị, giàu hình ảnh, nhân vật rõ ràng và cốt truyện đơn giản. Những đặc điểm này giúp trẻ dễ tiếp nhận, ghi nhớ và cảm nhận được vẻ đẹp của TPVH.

Ngoài ra, chương còn làm rõ các thành tố của quá trình tổ chức hoạt động làm quen với TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi như mục đích, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện và đánh giá hoạt động. Hoạt động làm quen với TPVH được tổ chức thông qua nhiều hình thức như hoạt động học có chủ đích, hoạt động ngoài giờ học, đọc thơ, kể chuyện cho trẻ nghe, dạy trẻ học thuộc thơ, kể lại truyện và các hoạt động tái hiện tác phẩm.

Bên cạnh đó, chương cũng đề cập đến các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức hoạt động như năng lực chuyên môn của GV, phương pháp tổ chức, cơ sở vật chất và môi trường giáo dục. Từ những nội dung đã nghiên cứu có thể khẳng định rằng cơ sở lý luận về tổ chức hoạt động làm quen với TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi là nền tảng quan trọng cho việc khảo sát thực trạng và đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trong thực tiễn GDMN ở các chương tiếp theo của khóa luận.

Chương 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON

2.1. Khái quát về khảo sát thực trạng

2.1.1. Khái quát về trường mầm non

Năm học 2025 -2026 Trường Mầm non Đông Thành có quy mô 21 nhóm lớp (06 lớp 5 tuổi, 06 lớp 4 tuổi, 05 lớp 3 tuổi, 04 lớp nhà trẻ) với tổng số học sinh là 553 cháu (Nhà trẻ 92 trẻ/3 nhóm; Mẫu giáo 461 trẻ/18 lớp). Số lượng trẻ đến trường đảm bảo theo kế hoạch được giao

Nhà trường có 63 cán bộ, giáo viên, nhân viên và lao động hợp đồng, 100% giáo viên trong trường có trình độ chuyên môn trên chuẩn.

Năm học 2024-2025 nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học được cấp có thẩm quyền khen thưởng, nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, UBND tỉnh tặng “Cờ thi đua xuất sắc” được Thủ Tướng Chính Phủ tặng “ Bằng khen”; Chi bộ được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, sạch đẹp, có đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị hiện đại cũng như các thiết bị chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo tốt các điều kiện cho việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

2.1.2. Mục đích khảo sát thực trạng

Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5-6 tuổi từ đó bước đầu đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động đọc kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5-6 tuổi của GVMN.

2.1.3. Nội dung và cách thức khảo sát thực trạng

2.1.3.1. Nội dung khảo sát

- Nhận thức của GVMN về tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5-6 tuổi

- Khảo sát thực trạng việc tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5-6 tuổi của GVMN.

2.1.3.2. Cách thức khảo sát

Bước 1:

- Gửi phiếu khảo sát tới GVMN. Phiếu khảo sát gồm hệ thống câu hỏi đóng và câu hỏi mở.

- Dự giờ tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5-6 tuổi

- Đàm thoại: Tiến hành đàm thoại, trao đổi ý kiến với GVMN nhằm làm rõ các nội dung cần khảo sát, đồng thời xác định rõ nguyên nhân của thực trạng.

- Nghiên cứu Kế hoạch tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5-6 tuổi của GVMN.

Bước 2: Xử lý kết quả khảo sát.

Bước 3: Nhận xét ưu điểm, hạn chế của thực trạng, nêu nguyên nhân.

2.1.4. Đối tượng, phạm vi và thời gian khảo sát

+ Giáo viên: 20 giáo viên đã và đang dạy trẻ MG 5 – 6 tuổi ở một số trường MN trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

- Thời gian: Từ tháng 10/2025 đến tháng 4/2026

- Hoạt động giáo dục: Làm quen với tác phẩm văn học

- Chủ đề giáo dục: Nước và các hiện tượng tự nhiên, giao thông, quê hương – đất nước – Bác Hồ

2.1.5. Tiêu chí và thang đánh giá việc tổ chức đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Chuẩn bị	2,0
- Giáo án soạn chi tiết, rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với độ tuổi. Nội dung bài đọc, kể có giá trị giáo dục, tính thẩm mỹ phù hợp với chương trình GDMN	1,0
- Xây dựng môi trường giáo dục phù hợp	1,0
Nội dung	2,0
- Đảm bảo kiến thức cơ bản, hệ thống, chính xác; lựa chọn tác phẩm phù hợp với chủ đề và khả năng nhận thức của trẻ.	1,0
- Tích hợp nội dung phong phú, có sự liên kết giữa văn học và các lĩnh vực khác (ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm - xã hội...).	1,0
Phương pháp thực hiện	5,0
- Tổ chức hoạt động tự nhiên, hấp dẫn, gần gũi với trẻ, giáo viên sử dụng giọng kể, điệu bộ, ánh mắt, ngữ điệu phù hợp để thu hút sự chú ý. Nội dung phản ánh đúng chủ đề, phù hợp khả năng và hứng thú của trẻ.	1,5
- Khuyến khích trẻ tham gia tích cực: đặt câu hỏi, nêu nhận xét, chia sẻ ý kiến, sáng tạo trong cách thể hiện. Giáo viên tạo điều kiện để trẻ tự suy nghĩ, lựa chọn và biểu đạt ý kiến cá nhân.	1,0
- Quan tâm, hỗ trợ, khích lệ trẻ trong quá trình hoạt động; tạo cơ hội bình đẳng để mọi trẻ được tham gia.	0,5
- Giáo viên có khả năng bao quát, xử lý linh hoạt các tình huống sư phạm phát sinh trong hoạt động; đảm bảo không khí thoải mái, vui vẻ.	1,0
- Tiến trình hoạt động hợp lý, có trọng tâm; sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học đúng lúc, đúng chỗ, hiệu quả..	1,0
Kết quả thể hiện trên trẻ	1,0

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia, thể hiện cảm xúc, hành động phù hợp với nội dung tác phẩm.	0,5
- Trẻ thực hiện được các yêu cầu của giờ học, mạnh dạn phát biểu, trả lời câu hỏi, tham gia trò chơi, hoạt động nhóm.	0,5
Tổng	10

Thang đánh giá hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5-6 tuổi của giáo viên:

<i>Các mức độ</i>	<i>Điểm</i>
Giỏi	8,5 - 10
Khá	7,0 – 8,4
Trung bình	5,5 – 6,9
Trung bình yếu	4,0 – 5,4
Không đạt	< 4,0

2.1.6. Cách đánh giá

- Dự giờ, quan sát việc tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm cho trẻ MG 5-6 tuổi của GVMN kết hợp trò chuyện trao đổi với GVMN, với trẻ.

- Điền thông tin về việc tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm cho trẻ MG 5-6 tuổi của GVMN, khả năng đọc, kể diễn cảm TPVH của trẻ MG 5-6 tuổi vào phiếu khảo sát

- Tổng hợp kết quả khảo sát, phân tích số liệu

2.2. Phân tích kết quả khảo sát thực trạng

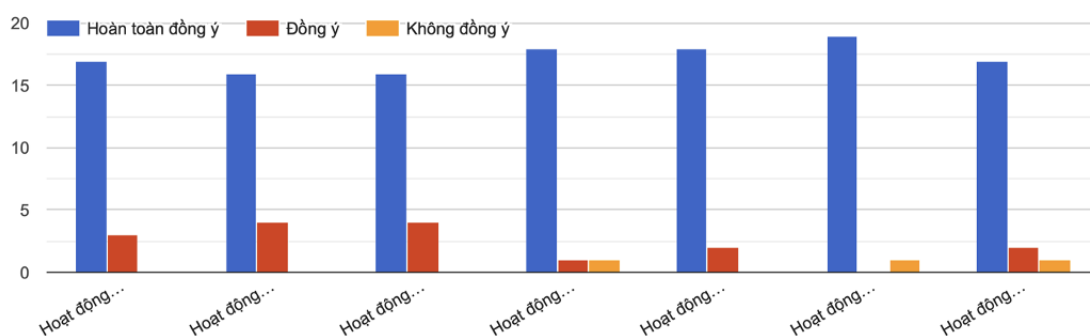
2.2.1. Nhận thức của giáo viên mầm non về tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

2.2.1.1. Đánh giá nhận định của giáo viên về vai trò của đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học, hoạt động làm quen với tác phẩm văn học đối với sự phát triển của trẻ 5-6 tuổi

Bảng 2.1. Đánh giá nhận định của giáo viên về vai trò của đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học đối với trẻ 5–6 tuổi

STT	Mức độ Nhận định	Hoàn toàn đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Hoạt động làm quen với tác phẩm văn học	17	85%	3	15%	0	0%

	giúp phát triển ngôn ngữ cho trẻ.						
2	Hoạt động này giúp trẻ tự tin hơn trong giao tiếp.	16	80%	4	20%	0	0%
3	Hình thành khả năng cảm thụ văn học	16	80%	4	20%	0	0%
4	Hoạt động giúp phát triển trí tưởng tượng và sáng tạo	18	90%	2	10%	0	0%
5	Hoạt động góp phần giáo dục tình cảm, đạo đức cho trẻ	19	95%	0	0%	1	5%
6	Hoạt động giúp trẻ hứng thú hơn với việc học	17	85%	2	10%	1	5%



Biểu đồ 2.1. Đánh giá nhận định của giáo viên về vai trò của đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học đối với trẻ 5–6 tuổi

Kết quả khảo sát cho thấy đa số GV đều nhận thức tích cực về vai trò của hoạt động làm quen với TPVH đối với trẻ MG 5–6 tuổi. Cụ thể, 85% GV hoàn toàn đồng ý rằng hoạt động này giúp phát triển ngôn ngữ cho trẻ; 80% cho rằng hoạt động giúp trẻ tự tin giao tiếp và hình thành khả năng cảm thụ văn học. Bên cạnh đó, 90% GV đánh giá hoạt động giúp mở rộng vốn từ, phát triển trí tưởng

tượng và sáng tạo; 95% hoàn toàn đồng ý rằng hoạt động góp phần giáo dục tình cảm, đạo đức cho trẻ. Ngoài ra, 85% GV nhận thấy trẻ hứng thú hơn với việc học thông qua hoạt động làm quen với TPVH. Tỷ lệ GV không đồng ý ở các nhận định rất thấp, cho thấy hầu hết GV đều đánh giá cao vai trò của hoạt động này trong GDMN.

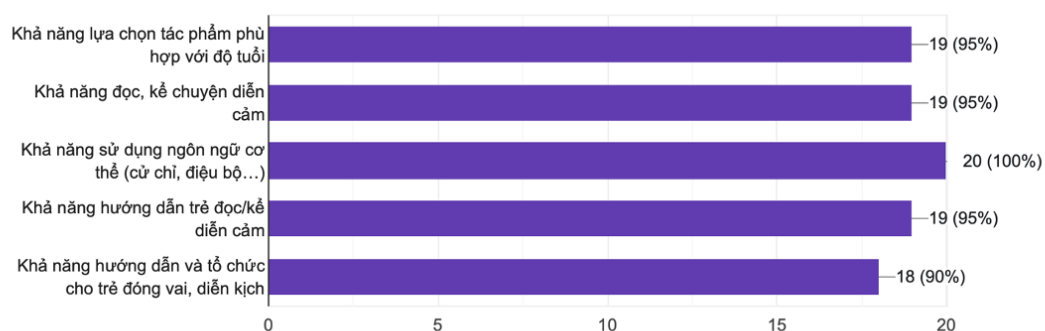
Qua trao đổi thực tế, GV cho biết hoạt động làm quen với TPVH hiện nay được tổ chức thường xuyên thông qua nhiều hình thức như kể chuyện, đọc thơ, trò chơi văn học và hoạt động trải nghiệm. Trẻ đặc biệt hứng thú khi được sử dụng tranh ảnh, rối, video minh họa hoặc tham gia nhập vai nhân vật. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn như đồ dùng học liệu còn hạn chế, môi trường lớp học chưa thật sự hấp dẫn, kỹ năng đọc kể diễn cảm của một số GV chưa tốt và sĩ số lớp đông nên khó phát huy khả năng của từng trẻ.

Từ kết quả khảo sát có thể khẳng định rằng hoạt động làm quen TPVH có vai trò quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ 5–6 tuổi. Vì vậy, giáo viên cần tiếp tục đổi mới phương pháp tổ chức, nâng cao kỹ năng đọc kể diễn cảm và xây dựng môi trường văn học phong phú nhằm nâng cao chất lượng hoạt động trong trường MN.

2.2.1.2. Nhận định về những năng lực để tổ chức tốt việc đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học

Bảng 2.2. Nhận định về những năng lực để tổ chức tốt việc đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học

STT	Các phương pháp	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Khả năng lựa chọn tác phẩm phù hợp với độ tuổi và nhận thức của trẻ	19	95%
2	Khả năng đọc, kể chuyện diễn cảm	19	95%
3	Khả năng sử dụng ngôn ngữ cơ thể (cử chỉ, điệu bộ...)	20	100%
4	Khả năng hướng dẫn trẻ đọc/kể diễn cảm	19	95%
5	Khả năng hướng dẫn và tổ chức cho trẻ đóng vai, diễn kịch	18	90%



Biểu đồ 2.2. Nhận định về những năng lực để tổ chức tốt việc đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học

Kết quả khảo sát thấy đa số GV đều nhận thức rõ những năng lực cần thiết để tổ chức hiệu quả hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi. Trong đó, 100% GV cho rằng GV cần biết sử dụng cử chỉ, điệu bộ để tạo hứng thú cho trẻ khi đọc, kể diễn cảm. Có 95% GV đánh giá cao các năng lực như lựa chọn tác phẩm phù hợp với độ tuổi, đọc kể diễn cảm và hướng dẫn trẻ đọc, kể diễn cảm. Ngoài ra, 90% GV cho rằng GV cần có khả năng tổ chức cho trẻ đóng vai, diễn kịch nhằm phát triển khả năng cảm thụ văn học và giao tiếp.

Qua trao đổi thực tế cho thấy nhiều GV đã chú ý thay đổi giọng điệu, kết hợp nét mặt, cử chỉ và sử dụng tranh ảnh, video, rối tay để tăng sức hấp dẫn cho hoạt động. Tuy nhiên, một số giáo viên vẫn còn hạn chế về kỹ năng đọc kể diễn cảm, giọng đọc chưa truyền cảm, việc sử dụng ngôn ngữ cơ thể còn chưa linh hoạt. Bên cạnh đó, áp lực công việc, thiếu thời gian chuẩn bị và sĩ số lớp đông cũng ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức hoạt động.

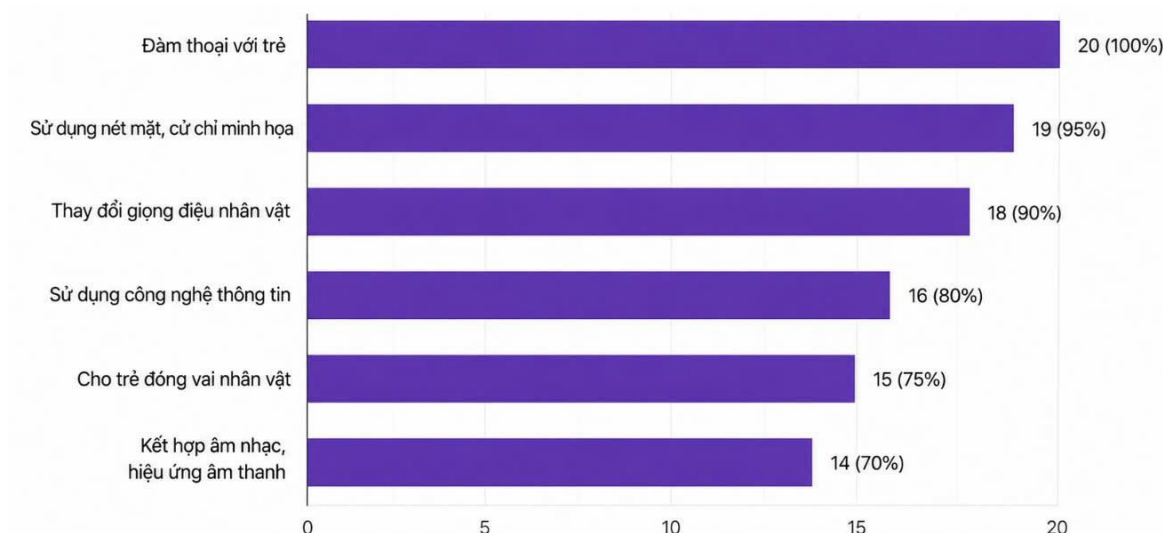
Từ kết quả khảo sát có thể thấy GVMN đã có nhận thức khá đầy đủ về những năng lực cần thiết trong tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm t TPVH. Tuy nhiên, GV cần tiếp tục được bồi dưỡng về kỹ năng đọc kể diễn cảm, kỹ năng tổ chức hoạt động sáng tạo và tăng cường sử dụng các hình thức trực quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho trẻ 5–6 tuổi.

2.2.1.3. Đánh giá của giáo viên về việc sử dụng biện pháp khi đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Bảng 2.3 Đánh giá của giáo viên về việc sử dụng biện pháp khi đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

STT	Biện pháp	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Thay đổi giọng điệu nhân vật	18	90%
2	Sử dụng nét mặt, cử chỉ minh họa	19	95%
3	Kết hợp âm nhạc, hiệu ứng âm thanh	14	70%

4	Đàm thoại với trẻ	20	100%
5	Cho trẻ đóng vai nhân vật	15	75%
6	Sử dụng công nghệ thông tin	16	80%



Biểu đồ 2.3 Đánh giá của giáo viên về việc sử dụng biện pháp khi đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ 5-6 tuổi

Kết quả ở Bảng 2.3 cho thấy GV đã sử dụng khá đa dạng các biện pháp trong hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi. Tất cả các biện pháp khảo sát đều có tỷ lệ lựa chọn từ 70% trở lên, cho thấy GV nhận thức được vai trò của việc vận dụng linh hoạt các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả cảm thụ văn học cho trẻ.

Trong đó, biện pháp được sử dụng nhiều nhất là đàm thoại với trẻ (100%). Tiếp theo là sử dụng nét mặt, cử chỉ minh họa (95%) và thay đổi giọng điệu nhân vật (90%). Ngoài ra, 80% giáo viên sử dụng công nghệ thông tin, 75% tổ chức cho trẻ đóng vai nhân vật và 70% kết hợp âm nhạc, hiệu ứng âm thanh trong hoạt động.

Qua trao đổi thực tế cho thấy các biện pháp như đàm thoại, thay đổi giọng điệu, kết hợp nét mặt và cử chỉ được GV sử dụng thường xuyên vì dễ thực hiện và tạo hứng thú cho trẻ. Tuy nhiên, việc tổ chức đóng vai, kết hợp âm nhạc và hiệu ứng âm thanh còn hạn chế do thiếu thời gian chuẩn bị, cơ sở vật chất chưa đầy đủ và sĩ số lớp đông.

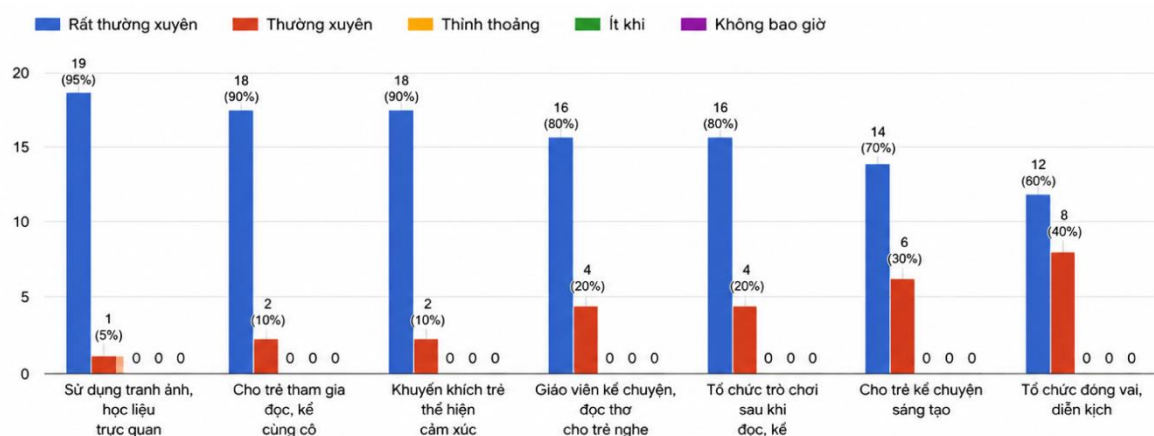
Nhìn chung, GV đã sử dụng tương đối linh hoạt các biện pháp hỗ trợ hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi. Tuy nhiên, cần tăng cường hơn nữa việc sử dụng các hình thức trực quan, âm nhạc và hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao hứng thú và khả năng cảm thụ văn học cho trẻ.

2.2.1.4. Đánh giá của giáo viên về các hình thức tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm cho trẻ 5–6 tuổi

**Bảng 2.4. Đánh giá của giáo viên về các hình thức tổ chức hoạt động đọc,
kể diễn cảm cho trẻ 5–6 tuổi**

S T T	Mức độ Nội dung	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Ít khi		Không bao giờ	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Giáo viên kể chuyện/ đọc thơ cho trẻ nghe	16	80%	4	20%	0	0 %	0	0%	0	0%
2	Cho trẻ tham gia đọc, kể cùng cô	18	90%	2	10%	0	0 %	0	0%	0	0%
3	Tổ chức cho trẻ đóng vai, diễn kịch	12	60%	6	30%	2	10%	0	0%	0	0%
4	Cho trẻ kể chuyện sáng tạo (thay đổi chi tiết, thêm nhân vật, sáng tác kết thúc mới,..)	14	70%	4	20%	2	10%	0	0%	0	0%
5	Tổ chức trò chơi	16	80%	2	10%	2	10%	0	0%	0	0%

	sau khi đọc, kể										
6	Khuyến khích trẻ thể hiện cảm xúc	18	90%	2	10%	0	0 %	0	0%	0	0%
7	Sử dụng tranh ảnh, học liệu trực quan	19	95%	1	5 %	0	0 %	0	0%	0	0%
8	Kết hợp nhiều hình thức	13	65%	6	30%	1	5 %	0	0%	0	0%



Biểu đồ 2.4. Đánh giá của giáo viên về các hình thức tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm cho trẻ 5–6 tuổi

Kết quả khảo sát ở Bảng 2.4 cho thấy GVMN sử dụng các tiêu chí trong quá trình tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ 5–6 tuổi với tần suất khá cao. Phần lớn các tiêu chí đều được GV lựa chọn ở mức “rất thường xuyên” và “thường xuyên”, không có GV nào lựa chọn mức “ít khi” hoặc “không bao giờ”. Điều này cho thấy GV đã nhận thức rõ vai trò của việc lựa chọn hình thức tổ chức phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả cảm thụ văn học cho trẻ.

Trong đó, tiêu chí sử dụng tranh ảnh và học liệu trực quan được áp dụng nhiều nhất với 95% GV lựa chọn mức “rất thường xuyên”. Các hoạt động cho

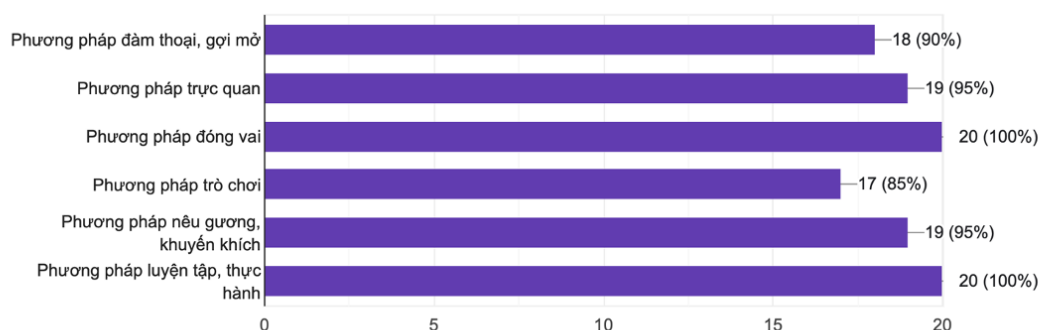
trẻ tham gia đọc, kể cùng cô và khuyến khích trẻ bộc lộ cảm xúc đều đạt 90%. Bên cạnh đó, hoạt động kể chuyện, đọc thơ và tổ chức trò chơi sau khi đọc, kể cũng được GV sử dụng phổ biến, góp phần tạo hứng thú và phát huy tính tích cực của trẻ trong quá trình tham gia hoạt động.

Qua trao đổi với GV cho thấy nhiều GV đã chú ý sử dụng tranh ảnh, video minh họa và tạo cơ hội cho trẻ tham gia đọc, kể cùng cô để giúp trẻ hứng thú hơn với hoạt động văn học. Tuy nhiên, các hoạt động mang tính sáng tạo như kể chuyện sáng tạo, đóng vai và diễn kịch vẫn còn được tổ chức hạn chế do thiếu thời gian chuẩn bị, cơ sở vật chất chưa đầy đủ và sĩ số lớp đông. Vì vậy, GV cần tăng cường hơn nữa các hoạt động trải nghiệm và sáng tạo nhằm phát triển ngôn ngữ, tư duy và khả năng cảm thụ văn học cho trẻ 5–6 tuổi.

2.2.1.5. Đánh giá của giáo viên về việc sử dụng các phương pháp tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Bảng 2.5. Đánh giá của giáo viên về việc sử dụng các phương pháp trong quá trình tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

STT	Các phương pháp	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Phương pháp đàm thoại, gợi mở	18	90%
2	Phương pháp sử dụng các phương tiện trực quan	19	95%
3	Phương pháp giảng giải	20	100%
4	Phương pháp đọc kể diễn cảm tác phẩm văn học	17	85%



Biểu đồ 2.5. Đánh giá của giáo viên về việc sử dụng các phương pháp trong quá trình tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Kết quả thu được cho thấy GVMN đã sử dụng khá đa dạng các phương pháp trong tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi.

Trong đó, “Phương pháp giảng giải” được tất cả GV lựa chọn với 20/20 GV (100%), cho thấy đây là phương pháp được sử dụng phổ biến nhất. Tiếp theo là “Phương pháp sử dụng các phương tiện trực quan” với 19/20 GV (95%) lựa chọn.

Ngoài ra, có 18/20 GV (90%) thường sử dụng “Phương pháp đàm thoại, gợi mở” nhằm giúp trẻ tích cực tham gia hoạt động và phát triển khả năng tư duy, giao tiếp. “Phương pháp đọc kể diễn cảm TPVH” cũng được nhiều GV áp dụng với 17/20 GV (85%) lựa chọn.

Kết quả trên cho thấy GV đã chú trọng kết hợp linh hoạt nhiều phương pháp trong quá trình tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục và tạo hứng thú cho trẻ.

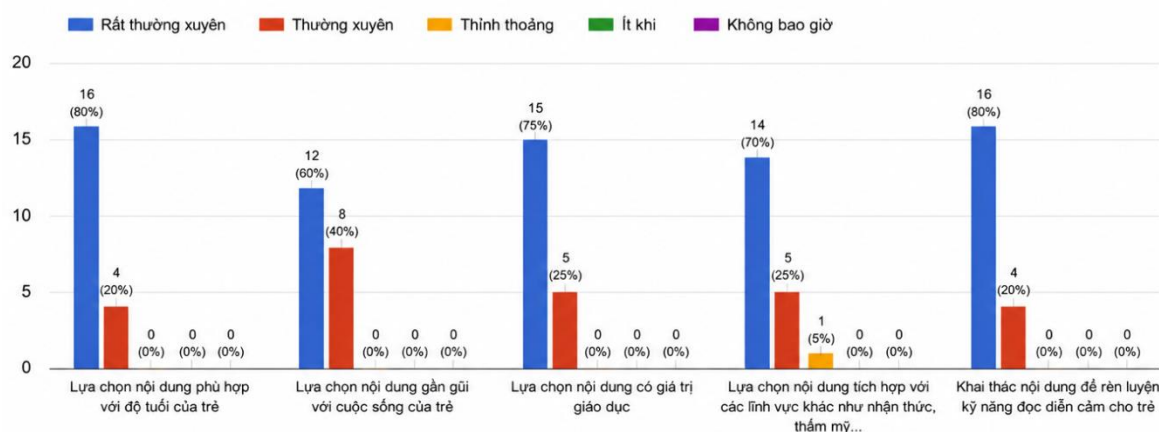
Nhìn chung, GVMN đã thường xuyên vận dụng đa dạng các phương pháp trong hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi. Việc kết hợp nhiều phương pháp phù hợp góp phần nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động, phát triển ngôn ngữ và khả năng cảm thụ văn học cho trẻ.

2.2.1.6. Đánh giá của giáo viên về tần suất sử dụng các tiêu chí trong quá trình lựa chọn tác phẩm văn học phục vụ hoạt động đọc, kể diễn cảm cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Bảng 2.6. Đánh giá của giáo viên về tần suất sử dụng các tiêu chí trong quá trình lựa chọn tác phẩm văn học phục vụ hoạt động đọc, kể diễn cảm cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi

S T T	Mức độ Nội dung	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Ít khi		Không bao giờ	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Nội dung tác phẩm phù hợp với độ tuổi và khả năng nhận thức của trẻ	16	80%	4	20%	0	0%	0	0%	0	0%
2	Nội dung gần gũi với cuộc sống của trẻ	12	60%	8	40%	0	0%	0	0%	0	0%

3	Nội dung có giá trị giáo dục	15	75%	5	25%	0	0%	0	0%	0	0%
4	Nội dung có thể tích hợp với các lĩnh vực khác (nhận thức, thẩm mỹ...)	14	70%	5	25%	1	5%	0	0%	0	0%
5	Tác phẩm phù hợp để thể hiện bằng giọng đọc, kể diễn cảm	16	80%	4	20%	0	0%	0	0%	0	0%



Biểu đồ 2.6. Đánh giá của giáo viên về tần suất sử dụng các tiêu chí trong quá trình lựa chọn tác phẩm văn học phục vụ hoạt động đọc, kể diễn cảm cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi

Kết quả khảo sát cho thấy GV thường xuyên chú ý đến các tiêu chí khi lựa chọn nội dung TPVH cho trẻ 5–6 tuổi. Có 16/20 GV (80%) rất thường xuyên lựa chọn tác phẩm phù hợp với độ tuổi của trẻ; 15/20 GV (75%) chú trọng nội dung có giá trị giáo dục; 14/20 GV (70%) quan tâm đến khả năng tích hợp với các lĩnh vực khác và 16/20 GV (80%) thường xuyên khai thác nội dung để rèn kỹ năng đọc diễn cảm cho trẻ. Không có GV nào lựa chọn mức “ít khi” hoặc “không bao giờ”.

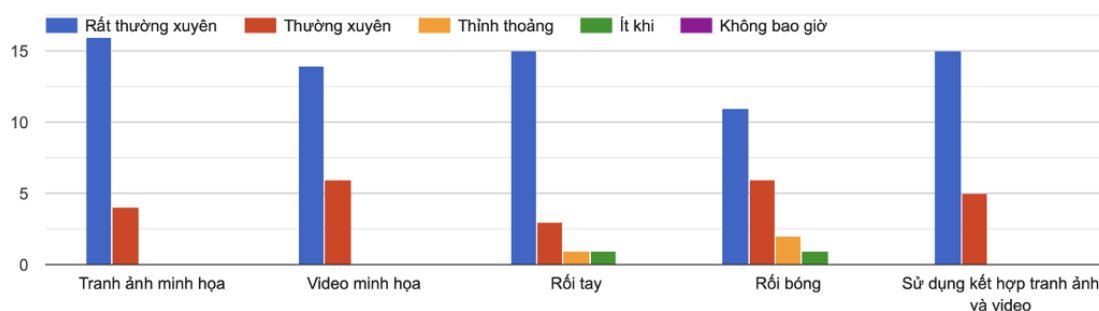
Qua trao đổi với GV cho thấy, trong thực tế GV thường ưu tiên lựa chọn những tác phẩm gần gũi với cuộc sống, nội dung ngắn gọn, dễ hiểu và phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ. Tuy nhiên, một số GV vẫn gặp khó khăn trong việc tìm kiếm tác phẩm mới, hấp dẫn và có khả năng tích hợp với các lĩnh vực giáo dục khác.

Nhìn chung, GV đã chú trọng nhiều tiêu chí quan trọng khi lựa chọn nội dung TPVH cho trẻ 5–6 tuổi, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động làm quen với TPVH trong trường MN.

2.2.1.7. Đánh giá của giáo viên về mức độ sử dụng các phương tiện hỗ trợ trong quá trình tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi

Bảng 2.7. Đánh giá của giáo viên về mức độ sử dụng các phương tiện hỗ trợ trong quá trình tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi

S T T	Mức độ Nội dung	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Ít khi		Không bao giờ	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Tranh ảnh minh họa	16	80%	4	20%	0	0 %	0	0%	0	0%
2	Video minh họa	14	70%	6	30%	0	0 %	0	0%	0	0%
3	Rối tay	15	75%	3	15%	1	5 %	1	5%	0	0%
4	Rối bóng	11	55%	6	30%	2	10%	1	5%	0	0%
5	Sử dụng kết hợp tranh ảnh và video	15	75%	5	25%	0	0 %	0	0%	0	0%



Biểu đồ 2.7. Đánh giá của giáo viên về mức độ sử dụng các phương tiện hỗ trợ trong quá trình tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi

Nhìn vào bảng 2.7 cho thấy GV thường xuyên sử dụng các phương tiện trực quan trong hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ 5–6 tuổi. Trong đó, tranh ảnh minh họa được sử dụng nhiều nhất với 16/20 GV (80%) lựa chọn mức “rất thường xuyên”. Việc kết hợp tranh ảnh và video cũng được nhiều GV áp dụng với 15/20 GV (75%) thực hiện rất thường xuyên. Ngoài ra, video minh họa, rối tay và rối bóng cũng được GV sử dụng nhằm tăng hứng thú cho trẻ.

Qua trao đổi với GV cho thấy, các phương tiện trực quan giúp trẻ tập trung hơn, dễ hiểu nội dung tác phẩm và hứng thú khi tham gia hoạt động. Tuy nhiên, một số GV còn gặp khó khăn do thiếu đồ dùng, thiết bị hỗ trợ hoặc mất nhiều thời gian chuẩn bị học liệu, đặc biệt với rối bóng và video minh họa.

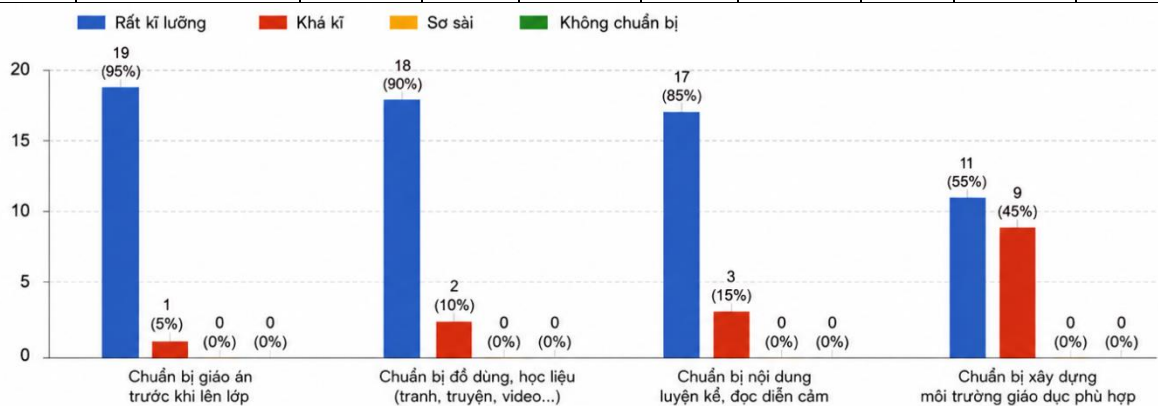
Nhìn chung, GVMN đã tích cực sử dụng nhiều phương tiện trực quan trong hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ 5–6 tuổi, góp phần nâng cao hứng thú và hiệu quả cảm thụ văn học cho trẻ.

2.2.1.8. Đánh giá mức độ chuẩn bị các nội dung của giáo viên khi tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ

Bảng 2.8. Đánh giá mức độ chuẩn bị các nội dung của giáo viên khi tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ

STT	Mức độ Nhận định	Rất kĩ lưỡng		Khá kĩ		Sơ sài		Không chuẩn bị	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Chuẩn bị giáo án trước khi lên	19	95%	1	5%	0	0%	0	0%

	lớp (giáo án chi tiết, rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với độ tuổi)								
2	Xây dựng môi trường giáo dục phù hợp	11	55%	9	45%	0	0%	0	0%
3	Chuẩn bị đồ dùng, học liệu (tranh, truyện, video...)	18	90%	2	10%	0	0%	0	0%
4	Chuẩn bị nội dung (luyện kể, đọc diễn cảm...)	17	85%	3	15%	0	0%	0	0%



Biểu đồ 2.8. Đánh giá mức độ chuẩn bị các nội dung của giáo viên khi tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn GV đều có sự chuẩn bị khá đầy đủ trước khi tổ chức hoạt động làm quen với TPVH cho trẻ 5–6 tuổi. Có 19/20 GV (95%) chuẩn bị giáo án rất kỹ lưỡng; 18/20 GV (90%) chú trọng chuẩn bị đồ dùng, học liệu như tranh, truyện, video; và 17/20 GV (85%) chuẩn bị tốt nội dung luyện đọc, kể diễn cảm cho trẻ. Tuy nhiên, việc xây dựng môi trường giáo dục phù hợp có tỷ lệ “rất kỹ lưỡng” thấp hơn với 11/20 GV (55%).

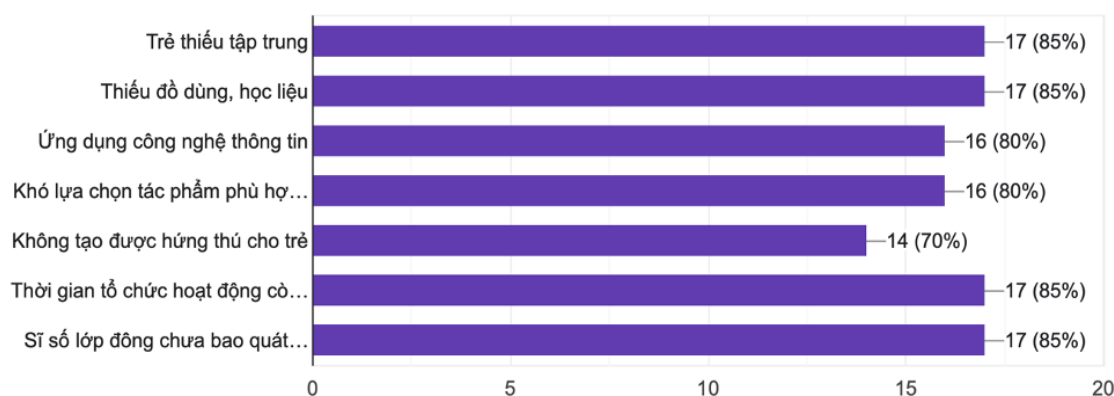
Qua trao đổi với GV cho thấy, đa số GV đều dành nhiều thời gian chuẩn bị giáo án và học liệu nhằm tạo hứng thú cho trẻ trong giờ học. Tuy nhiên, một số GV còn gặp khó khăn do thiếu thời gian, cơ sở vật chất và học liệu phục vụ hoạt động, nên việc xây dựng môi trường văn học phong phú chưa được đầu tư thường xuyên.

Nhìn chung, GVMN đã có sự chuẩn bị tương đối tốt cho hoạt động làm quen với TPVH, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động cho trẻ 5–6 tuổi.

2.2.1.9. Đánh giá về những khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Bảng 2.9. Đánh giá những khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

STT	Các phương pháp	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Trẻ thiếu tập trung	17	85%
2	Thiếu đồ dùng, học liệu	17	85%
3	Ứng dụng công nghệ thông tin	16	80%
4	Khó lựa chọn tác phẩm phù hợp với khả năng của trẻ	16	80%
5	Không tạo được hứng thú cho trẻ	14	70%
6	Thời gian tổ chức hoạt động còn hạn chế	17	85%
7	Sĩ số lớp đông chưa bao quát được hết trẻ	17	85%



Biểu đồ 2.9. Đánh giá những khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Kết quả khảo sát cho thấy trong quá trình tổ chức hoạt động đọc – kể diễn cảm TPVH, GV gặp nhiều khó khăn khác nhau. Các khó khăn phổ biến nhất là trẻ thiếu tập trung, thiếu đồ dùng học liệu, thời gian tổ chức hoạt động hạn chế và sĩ số lớp đông khó bao quát trẻ, đều có 17/20 GV lựa chọn (85%). Bên cạnh đó, 16/20 GV (80%) gặp khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và lựa chọn tác phẩm phù hợp với khả năng của trẻ; 14/20 GV (70%) cho rằng bản thân chưa tạo được nhiều hứng thú cho trẻ trong hoạt động.

Qua trao đổi với GVV cho thấy thực tế nhiều lớp còn thiếu học liệu trực quan, không gian tổ chức chưa phù hợp, trẻ dễ mất tập trung và khả năng cảm thụ văn học của trẻ không đồng đều. Một số GV còn lúng túng trong việc đổi mới hình thức tổ chức và ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động. Vì vậy, nhà trường cần tăng cường hỗ trợ cơ sở vật chất, học liệu, đồng thời giáo viên cần linh hoạt đổi mới phương pháp và quan tâm nhiều hơn đến từng cá nhân trẻ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đọc – kể diễn cảm cho trẻ 5–6 tuổi.

2.2.1.10. Đề xuất của giáo viên nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi.

Qua những ý kiến chia sẻ của GV có thể thấy rằng đa số GV đều rất quan tâm đến việc đổi mới và nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động đọc – kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi. Các đề xuất tập trung chủ yếu vào việc tăng cường cơ sở vật chất, đồ dùng trực quan, ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới hình thức tổ chức hoạt động nhằm tạo hứng thú cho trẻ. Bên cạnh đó, giáo viên cũng chú trọng đến việc cho trẻ được trải nghiệm, nhập vai, tham gia các hoạt động sáng tạo như đóng kịch, làm sách tranh hay kể chuyện theo nhóm để phát huy tính tích cực và khả năng ngôn ngữ của trẻ.

Ngoài ra, nhiều ý kiến cho rằng cần tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc đọc truyện cho trẻ, đồng thời giáo viên cần được tham gia các lớp tập huấn để nâng cao kỹ năng đọc kể diễn cảm và tổ chức hoạt động

hiệu quả hơn. Một số GV cũng đề cập đến những khó khăn thực tế như sĩ số lớp đông, thiếu thời gian và học liệu phục vụ hoạt động.

Từ những ý kiến trên có thể kết luận rằng, để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động đọc – kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi cần có sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, GV và phụ huynh. Đồng thời cần chú trọng đổi mới hình thức tổ chức hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tạo môi trường văn học phong phú, hấp dẫn và tăng cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, giao tiếp và thể hiện bản thân.

2.2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi của giáo viên ở trường mầm non

Bảng 2.10. Kết quả khảo sát giờ dạy của giáo viên mầm non

STT	Tiết	Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tổng điểm	Xếp loại
1	Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên Đề tài: Truyện “giọt nước tí xíu” Đối tượng: 5 – 6 tuổi Thời gian: 30 - 35 phút	1,5	1,3	3,4	0,7	7,0	Khá
2	Chủ đề: Giao thông Đề tài: Thơ “Chú cảnh sát giao thông” Đối tượng: 5 – 6 tuổi Thời gian: 30 - 35 phút	1,5	1,4	3,9	0,8	7,6	Khá

2.2.2.1. Thực trạng việc chuẩn bị tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi của giáo viên mầm non

Kết quả khảo sát cho thấy công tác chuẩn bị các hoạt động đọc, kể các tác phẩm văn học của GV đạt mức khá, với điểm trung bình ở tiêu chí 1,5 điểm ở cả hai tiết dự giờ.

Dẫn chứng thực tế:

Tiết 1: Chủ đề Nước và hiện tượng tự nhiên, đề tài truyện “giọt nước tí xíu”

Trước khi tổ chức hoạt động GV đã chuẩn bị đầy đủ máy tính để trình chiếu nội dung cho trẻ, loa và nhạc các bài hát: cho tôi đi làm mưa với, trời nắng trời mưa cho thấy cô đã lựa chọn được nhạc phù hợp với chủ đề, bên cạnh đó còn video truyện giọt nước tí xíu để trẻ thêm phần hứng thú trong hoạt động. Tuy nhiên về phần xây dựng môi trường cho trẻ phù hợp với chủ đề là chưa có, GV chưa có sự chuẩn bị về hình thức. Ngoài ra GV chuẩn bị tranh ảnh chưa sát với nội dung truyện dẫn đến trẻ khó hình dung truyện.

Tiết 2: Chủ đề Giao thông, đề tài thơ “Chú cảnh sát giao thông”

GV đã chuẩn bị video về chú cảnh sát giao thông đang điều khiển các phương tiện giao thông trên ngã tư đường nơi không có tín hiệu đèn báo giao thông cho thấy GV gợi cho trẻ những hình ảnh quen thuộc trên đường phố của các chú cảnh sát giao thông và các bài nhạc liên quan đến chủ đề. Sự tỉ mỉ của cô thể hiện ở việc chuẩn bị trang phục cảnh sát giao thông và các đồ chơi giả để trẻ dễ dàng nhập vai chơi. Tuy nhiên phần chuẩn bị tranh ảnh còn sơ sài, chưa chuẩn bị môi trường phù hợp với chủ đề cho trẻ.

Qua trao đổi với giáo viên cô cho biết thời gian chuẩn bị tiết dạy ngắn và đồ dùng của nhà trường còn thiếu nhiều chủ yếu tận dụng đồ có sẵn trong lớp nên việc xây dựng môi trường phù hợp với chủ đề cho trẻ còn chưa hoàn thiện

2.2.2.2. Thực trạng việc xác định nội dung tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ 5-6 tuổi của giáo viên mầm non

Kết quả khảo sát cho thấy việc xác định nội dung tổ chức hoạt động đạt mức khá, với điểm trung bình lần lượt là 1,3 điểm ở tiết 1 và 1,4 điểm ở tiết 2. GV đã lựa chọn nội dung tác phẩm văn học phù hợp với chủ đề giáo dục, khả năng nhận thức và đặc điểm tâm lý của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.

Dẫn chứng thực tế:

Tiết 1: Chủ đề Nước và hiện tượng tự nhiên, đề tài truyện “giọt nước tí xíu”

GV lựa chọn câu chuyện “Giọt nước tí xíu” làm nội dung trọng tâm. Nội dung câu chuyện gần gũi, phù hợp với chủ đề, giúp trẻ hiểu được quá trình hình thành mưa trong tự nhiên. Trong quá trình tổ chức hoạt động, GV kết hợp kể chuyện, sử dụng tranh minh họa và đàm thoại để giúp trẻ nhận biết các nhân vật như Tí Xíu, ông Mặt Trời, mẹ biển; đồng thời tạo điều kiện cho trẻ phát triển khả năng chú ý, ghi nhớ và diễn đạt ngôn ngữ. Tuy nhiên GV chủ yếu tập trung hướng trẻ vào câu chuyện chưa tích hợp nhiều được các lĩnh vực khác.

Tiết 2: Chủ đề Giao thông, đề tài thơ “Chú cảnh sát giao thông”

GV lựa chọn bài thơ “Chú cảnh sát giao thông” làm nội dung cho trẻ làm quen văn học. Nội dung bài thơ gắn với chủ đề giao thông, giúp trẻ nhận biết công việc của chú cảnh sát giao thông và bước đầu hiểu được một số quy định khi tham gia giao thông. GV kết hợp hình ảnh, video minh họa và hệ thống câu hỏi đàm thoại nhằm giúp trẻ hiểu nội dung bài thơ, ghi nhớ lời thơ và hình thành ý thức chấp hành luật giao thông.

Tuy nhiên, qua quan sát cho thấy nội dung hoạt động được lựa chọn chủ yếu tập trung vào hình thức kể chuyện, đọc thơ và đàm thoại quen thuộc. Việc mở rộng nội dung giáo dục thông qua các hình thức trải nghiệm, đóng vai hoặc hoạt động thực hành cho trẻ còn hạn chế. Bên cạnh đó, sự liên kết giữa nội dung văn học với các hoạt động tích hợp khác chưa thực sự đa dạng, do đó chưa khai thác tối đa cơ hội phát triển toàn diện cho trẻ.

2.2.2.3. Thực trạng việc sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Kết quả cho thấy tiêu chí phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động đạt 3,4 điểm ở tiết 1 và 3,9 điểm ở tiết 2. Đây là tiêu chí có điểm cao nhất trong khảo sát cho thấy là GV đã sử dụng các phương pháp linh hoạt nhằm tạo ra hứng thú cho trẻ.

Dẫn chứng thực tế:

Tiết 1: Chủ đề Nước và hiện tượng tự nhiên, đề tài truyện “giọt nước tí xiu”

Với câu chuyện “Giọt nước tí xiu”, GV sử dụng phương pháp kể chuyện diễn cảm kết hợp tranh minh họa và hệ thống câu hỏi đàm thoại. Sau mỗi đoạn truyện, GV đặt câu hỏi như: “Tí Xiu là ai?”, “Ông Mặt Trời đã nói gì với Tí Xiu?” nhằm giúp trẻ ghi nhớ nội dung và hiểu diễn biến câu chuyện. Trẻ tích cực tham gia trả lời, tuy nhiên hoạt động chủ yếu diễn ra theo hình thức cả lớp, số lượng trẻ được phát biểu trực tiếp còn hạn chế.

Trong quá trình tổ chức, GV còn cho trẻ bắt chước lời thoại của nhân vật để tăng tính nhập vai và tạo không khí sinh động. Tuy nhiên, hoạt động đóng vai nhân vật hoặc chia nhóm kể sáng tạo chưa được khai thác nhiều nên cơ hội phát triển kỹ năng giao tiếp và hợp tác của trẻ chưa thực sự nổi bật.

Tiết 2: Chủ đề Giao thông, đề tài thơ “Chú cảnh sát giao thông”

Với bài thơ “Chú cảnh sát giao thông”, GV sử dụng phương pháp đọc diễn cảm kết hợp hình ảnh trực quan và video minh họa. GV đàm thoại với trẻ về trang phục, công việc và nhiệm vụ của chú cảnh sát giao thông, đồng thời cho trẻ quan sát động tác điều khiển giao thông để tăng khả năng nhận biết và liên hệ thực tế.

Trẻ tỏ ra hứng thú khi quan sát video và trả lời câu hỏi của GV. Tuy nhiên, hình thức tổ chức vẫn chủ yếu theo lớp học truyền thống, chưa tăng cường các hoạt động nhóm nhỏ hoặc trải nghiệm thực hành như đóng vai cảnh sát giao thông, xử lý tình huống giao thông,... để nhiều trẻ được tham gia chủ động hơn.

Quan sát trực tiếp tiết dự giờ, giáo viên chủ yếu sử dụng các phương pháp như kể, đọc, đàm thoại, trực quan và luyện tập. Các phương pháp này rất phù hợp với tâm lý của trẻ. Qua trao đổi với giáo viên, cô cho biết sĩ số lớp khá đông nên chưa bao quát được hết trẻ và việc tổ chức hoạt động nhóm nhỏ hoặc cho tất cả trẻ tham gia cá nhân gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, thời gian của hoạt động có hạn nên giáo viên chủ yếu tập trung hoàn thành nội dung bài dạy.

2.2.2.4. Thực trạng kết quả thể hiện trên trẻ 5-6 tuổi qua hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học

Kết quả khảo sát cho thấy tiêu chí kết quả thể hiện trên trẻ đạt 0,7 điểm ở tiết 1 và 0,8 điểm ở tiết 2. Qua quan sát thực tế cho thấy đa số trẻ có thái độ tích cực khi tham gia hoạt động làm quen văn học.

Dẫn chứng thực tế:

Tiết 1: Chủ đề Nước và hiện tượng tự nhiên, đề tài truyện “giọt nước tí xíu”

Trong hoạt động kể chuyện “Giọt nước tí xíu”, phần lớn trẻ tập trung chú ý lắng nghe cô kể chuyện và quan sát tranh minh họa. Khi GV đặt câu hỏi về nhân vật và nội dung truyện, nhiều trẻ trả lời được các chi tiết như Tí Xíu là giọt nước, ông Mặt Trời giúp Tí Xíu biến thành hơi nước và tạo thành mưa. Điều này cho thấy trẻ có khả năng ghi nhớ và tiếp nhận nội dung khá tốt. Ngoài ra, vẫn còn một số trẻ chưa thực sự hứng thú với hoạt động, còn mất tập trung.

Trong hoạt động đàm thoại, khoảng một số trẻ mạnh dạn giơ tay phát biểu và thể hiện được suy nghĩ cá nhân, tuy nhiên vẫn còn một vài trẻ trả lời ngắn hoặc phụ thuộc vào câu trả lời của bạn. Khả năng diễn đạt ngôn ngữ giữa các trẻ chưa đồng đều.

Tiết 2: Chủ đề Giao thông, đề tài thơ “Chú cảnh sát giao thông”

Với bài thơ “Chú cảnh sát giao thông”, đa số trẻ hứng thú khi xem video, quan sát hình ảnh và lắng nghe cô đọc thơ. Nhiều trẻ nhận biết được đặc điểm trang phục, nhiệm vụ của chú cảnh sát giao thông và hiểu được ý nghĩa của việc chấp hành luật lệ giao thông.

Trong phần đọc thơ, một số trẻ có thể đọc theo cô tương đối rõ lời và đúng nhịp điệu. Tuy nhiên, vẫn còn trẻ chưa thật sự tự tin khi đọc cá nhân hoặc tham gia trả lời trước lớp. Một số trẻ còn mất tập trung trong thời gian hoạt động kéo dài.

Quan sát cho thấy khả năng cảm thụ văn học của trẻ còn hạn chế. Phần lớn trẻ mới chỉ đang dừng lại ở mức ghi nhớ nội dung tác phẩm và trả lời câu hỏi theo gợi ý của giáo viên, chưa thể hiện được nhiều cảm xúc hoặc suy nghĩ cá nhân về nội dung tác phẩm. Qua trao đổi với GV, cô cho rằng khả năng chú ý, ghi nhớ và diễn đạt của trẻ trong lớp còn có sự khác biệt; những trẻ mạnh dạn thường tham gia tích cực hơn, trong khi một số trẻ nhút nhát cần được tạo thêm cơ hội tương tác và khuyến khích tham gia hoạt động.

2.2.2.5. Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi của giáo viên mầm non

Từ kết quả dự giờ của 2 tiết hoạt động làm quen văn học, điểm tổng đạt được lần lượt là 7,0 và 7,6 xếp loại khá. Qua quan sát cho thấy việc tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ MG 5-6 tuổi tại trường MN Đông Thành đã được GV chú ý xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phù hợp với chủ đề và độ tuổi của trẻ. Nội dung các tác phẩm văn học được lựa chọn tương đối phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, góp phần phát triển ngôn ngữ, cảm xúc và giáo dục một số kỹ năng sống cần thiết cho trẻ. Giáo viên có chuẩn bị giáo án, sử dụng một số đồ dùng hỗ trợ và biết kết hợp các phương pháp dạy học nhằm giúp trẻ tham gia vào hoạt động. Trong quá trình tổ chức, giáo viên cũng đã quan tâm đến việc hướng dẫn trẻ trả lời câu hỏi và tham gia các nội dung của bài học.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục. Môi trường hoạt động chưa được chuẩn bị phù hợp với chủ đề bài dạy, cách bố trí không gian và học liệu còn đơn điệu nên chưa tạo được sự hấp dẫn đối với trẻ. Phần chuẩn bị đồ dùng, học liệu còn khá sơ sài, đồ dùng trực quan chưa phong phú và chưa khai thác hiệu quả để hỗ trợ trẻ cảm thụ tác phẩm văn học. Một số hoạt động tổ chức còn thiếu sự đổi mới, chưa tạo được nhiều cơ hội cho trẻ trải nghiệm, sáng tạo và thể hiện cảm xúc cá nhân.

Ngoài ra, trong quá trình dạy học, mức độ hứng thú của trẻ chưa cao, một số trẻ còn thụ động và chưa tập trung tham gia hoạt động. Giọng đọc, giọng kể của giáo viên chưa thực sự truyền cảm, ngữ điệu chưa linh hoạt nên chưa tạo được sức cuốn hút đối với trẻ và chưa giúp trẻ cảm nhận sâu sắc nội dung tác phẩm văn học.

Những kết quả khảo sát trên phản ánh tương đối rõ thực trạng tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi tại trường mầm non Trường Mầm non Đông Thành. Đồng thời, đây cũng là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động văn học cho trẻ trong thời gian tới.

2.3. Đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

2.3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

2.3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu giáo dục

Mọi biện pháp tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cần được xây dựng trên cơ sở định hướng mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ MG 5–6 tuổi. Trong đó, trọng tâm là phát triển ngôn ngữ mạch lạc, khả năng biểu đạt cảm xúc và năng lực cảm thụ văn học. Hoạt động này không chỉ dừng lại ở việc giúp trẻ ghi nhớ nội dung câu chuyện mà còn hướng tới việc giúp trẻ hiểu ý nghĩa, giá trị nhân văn và thông điệp giáo dục của tác phẩm. Bên cạnh đó, việc tổ chức hoạt động cần góp phần hình thành cho trẻ các phẩm chất như: yêu cái đẹp, biết phân biệt đúng – sai, tốt – xấu. Do đó, GV cần lựa chọn nội dung và phương pháp phù hợp với mục tiêu của chương trình GDMN hiện hành, đảm bảo tính định hướng và hiệu quả giáo dục lâu dài.

2.3.1.2. Nguyên tắc phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ

Trẻ MG 5–6 tuổi có đặc điểm nổi bật là tư duy trực quan – hình tượng, trí tưởng tượng phong phú nhưng khả năng tập trung chưa bền vững và dễ bị phân tán. Vì vậy, các biện pháp tổ chức hoạt động cần được thiết kế sinh động, hấp dẫn và mang tính trực quan cao. GV nên kết hợp linh hoạt nhiều yếu tố như hình ảnh, âm thanh, vận động và trò chơi nhằm kích thích sự chú ý và hứng thú của trẻ. Ngoài ra, cần chú ý đến sự khác biệt cá nhân giữa các trẻ để có sự điều chỉnh phù hợp trong quá trình tổ chức. Việc đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý không chỉ giúp trẻ dễ tiếp thu mà còn tạo điều kiện để trẻ tham gia tích cực và thoải mái trong hoạt động.

2.3.1.3. Nguyên tắc phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của trẻ

Trong GDMN hiện đại, trẻ được coi là chủ thể của hoạt động học tập, do đó các biện pháp tổ chức cần hướng tới việc phát huy tối đa tính tích cực, chủ động và sáng tạo của trẻ. GV không nên áp đặt mà cần tạo cơ hội để trẻ được tham gia vào quá trình đọc, kể một cách tự nhiên và tự nguyện. Trẻ có thể tự kể lại câu chuyện theo cách hiểu của mình, tham gia đóng vai nhân vật hoặc sáng tạo thêm tình tiết mới. Những hoạt động này không chỉ giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mà còn rèn luyện khả năng tư duy, tưởng tượng và giải quyết vấn đề. Đồng thời, việc được thể hiện bản thân sẽ giúp trẻ tự tin hơn trong giao tiếp và học tập.

2.3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống và phát triển

Các biện pháp tổ chức hoạt động cần được xây dựng theo một hệ thống logic, có sự kế thừa và phát triển qua từng giai đoạn. Nội dung và hình thức hoạt động nên được thiết kế theo hướng từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó, phù hợp với mức độ nhận thức của trẻ. Ví dụ, ban đầu có thể cho trẻ nghe kể chuyện, sau đó chuyển sang kể lại, rồi tiến tới kể diễn cảm và sáng tạo nội

dung. Ngoài ra, hoạt động cần được tổ chức thường xuyên, liên tục để tạo điều kiện cho trẻ rèn luyện và củng cố kỹ năng. Tính hệ thống sẽ giúp trẻ phát triển một cách bền vững, tránh tình trạng học trước quên sau.

2.3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn và gần gũi

Việc lựa chọn nội dung tác phẩm và cách thức tổ chức hoạt động cần gắn liền với cuộc sống hàng ngày của trẻ. Những câu chuyện có nội dung gần gũi, quen thuộc với môi trường sống sẽ giúp trẻ dễ hiểu, dễ liên hệ và dễ thể hiện cảm xúc. Bên cạnh đó, GV cần tạo cơ hội để trẻ vận dụng những gì đã học vào thực tiễn, như kể lại câu chuyện cho bạn bè hoặc người thân nghe. Điều này không chỉ giúp củng cố kiến thức mà còn làm tăng ý nghĩa giáo dục của hoạt động. Tính thực tiễn và gần gũi sẽ góp phần làm cho hoạt động trở nên hấp dẫn và hiệu quả hơn.

2.3.1.6. Nguyên tắc phối hợp giữa nhà trường và gia đình

Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục cho trẻ. GV cần thường xuyên trao đổi với phụ huynh về nội dung học tập, hướng dẫn cách đọc truyện và kể chuyện cho trẻ tại nhà. Phụ huynh có thể hỗ trợ bằng cách tạo môi trường đọc sách, dành thời gian đọc truyện cùng trẻ và khuyến khích trẻ kể lại câu chuyện. Sự thống nhất trong phương pháp giáo dục giữa gia đình và nhà trường sẽ giúp trẻ được rèn luyện thường xuyên, từ đó phát triển kỹ năng một cách toàn diện và bền vững.

2.3.2. Một số biện pháp tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

2.3.2.1. Biện pháp “văn học hóa” các hoạt động hằng ngày của trẻ

a) Mục đích của biện pháp

Biện pháp nhằm tạo cơ hội cho trẻ tiếp xúc với TPVH một cách tự nhiên, thường xuyên và gần gũi trong các hoạt động hằng ngày. Qua đó giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, hình thành hứng thú với văn học và tăng khả năng ghi nhớ, cảm thụ tác phẩm một cách nhẹ nhàng, không gò bó.

b) Nội dung của biện pháp

Lồng ghép thơ, truyện, câu nói, nhân vật văn học vào các hoạt động thường ngày của trẻ như đón trẻ, hoạt động góc, giờ ăn, giờ ngủ, vệ sinh cá nhân, chuyển tiếp giữa các hoạt động hoặc nêu gương cuối ngày. GV có thể sử dụng lời thơ ngắn, câu chuyện đơn giản hoặc hình tượng nhân vật quen thuộc để hướng dẫn, nhắc nhở và tạo hứng thú cho trẻ trong sinh hoạt hằng ngày.

c) Cách thực hiện

GV lựa chọn các bài thơ, câu chuyện hoặc nhân vật văn học phù hợp với chủ đề và đặc điểm tâm lý của trẻ để lồng ghép vào hoạt động hằng ngày. Ví dụ: sử dụng nhân vật truyện cổ tích để nhắc trẻ xếp hàng, rửa tay hoặc tạo “nhiệm vụ bí mật” cho trẻ thực hiện trong ngày. Trong giờ đón trẻ hoặc trước

giờ ngủ, GV có thể đọc thơ, kể chuyện ngắn để tạo tâm thế nhẹ nhàng và hứng thú cho trẻ. Đồng thời, giáo viên khuyến khích trẻ sử dụng lời thoại, câu thơ hoặc nhập vai nhân vật trong khi chơi và giao tiếp với bạn bè.

d) Điều kiện thực hiện

GV cần có vốn hiểu biết phong phú về TPVH dành cho trẻ MN và biết vận dụng linh hoạt trong các tình huống hằng ngày. Môi trường lớp học cần có tranh ảnh, sách truyện và các hình ảnh nhân vật văn học phù hợp để tạo sự gần gũi, hấp dẫn đối với trẻ. Ngoài ra, giáo viên cần có sự sáng tạo, linh hoạt trong cách tổ chức để việc lồng ghép văn học diễn ra tự nhiên và hiệu quả.

2.3.2.2. Biện pháp đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học

a) Mục đích của biện pháp

Biện pháp này nhằm tạo hứng thú cho trẻ khi tham gia hoạt động văn học, phát triển ngôn ngữ, khả năng giao tiếp và kích thích trí tưởng tượng, sáng tạo của trẻ.

b) Nội dung của biện pháp

Tổ chức các hoạt động như kể chuyện sáng tạo, đóng kịch, đọc thơ kết hợp vận động, kể chuyện theo tranh, trò chơi văn học, sân khấu hóa tác phẩm và cho trẻ kể lại theo ý tưởng riêng.

c) Cách thực hiện

GV lựa chọn hình thức tổ chức phù hợp với nội dung tác phẩm và đặc điểm của trẻ; chuẩn bị đầy đủ tranh ảnh, đạo cụ, học liệu và khuyến khích trẻ tham gia tích cực trong các hoạt động cá nhân và nhóm.

d) Điều kiện thực hiện

Cần chuẩn bị đầy đủ trang phục, đạo cụ, trang thiết bị âm thanh hỗ trợ

Cần có không gian phù hợp để tổ chức hoạt động, học liệu đa dạng, đồ dùng trực quan phong phú và giáo viên có kỹ năng tổ chức linh hoạt, sáng tạo.

2.3.2.3. Biện pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động làm quen văn học

a) Mục đích của biện pháp

Biện pháp này nhằm nâng cao hứng thú cho trẻ trong hoạt động làm quen với TPVH; giúp trẻ tiếp cận tác phẩm sinh động, hấp dẫn hơn và hỗ trợ GV đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động.

b) Nội dung của biện pháp

Sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin như sách điện tử tương tác, video kể chuyện, âm thanh, nhạc nền, trình chiếu tranh động và mã QR truy cập truyện kể nhằm hỗ trợ hoạt động đọc thơ, kể chuyện cho trẻ.

c) Cách thực hiện

GV lựa chọn nội dung công nghệ phù hợp với độ tuổi và nội dung tác phẩm; kết hợp trình chiếu hình ảnh, video, âm thanh trong quá trình tổ chức hoạt động để tạo hứng thú cho trẻ. Đồng thời hướng dẫn trẻ tương tác với học liệu điện tử một cách phù hợp.

d) Điều kiện thực hiện

Cần có trang thiết bị công nghệ như máy tính, máy chiếu, loa và kết nối internet ổn định. GV cần có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và biết khai thác học liệu điện tử hiệu quả trong hoạt động giáo dục..

2.3.2.4. Biện pháp tổ chức hoạt động sáng tạo sau khi làm quen tác phẩm văn học

a) Mục đích của biện pháp

Biện pháp này nhằm giúp trẻ ghi nhớ nội dung tác phẩm sâu hơn, phát triển tư duy, khả năng tưởng tượng và hình thành kỹ năng biểu đạt sáng tạo thông qua các hoạt động trải nghiệm sau khi nghe truyện, đọc thơ.

b) Nội dung của biện pháp

Tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động như vẽ nhân vật, đóng vai, sáng tạo kết thúc mới cho câu chuyện, làm sách tranh, kể tiếp câu chuyện và tạo các sản phẩm thủ công liên quan đến TPVH.

c) Cách thực hiện

GV lựa chọn hoạt động trải nghiệm phù hợp với nội dung tác phẩm và khả năng của trẻ; hướng dẫn trẻ tham gia theo cá nhân hoặc nhóm; khuyến khích trẻ thể hiện ý tưởng riêng và tạo cơ hội cho trẻ chia sẻ sản phẩm của mình với bạn bè.

d) Điều kiện thực hiện

Cần chuẩn bị đầy đủ học liệu, đồ dùng thủ công, tranh ảnh và không gian tổ chức hoạt động phù hợp. GV cần có kỹ năng hướng dẫn, khuyến khích và tạo môi trường sáng tạo, thân thiện cho trẻ.

2.3.3. Mối quan hệ của các biện pháp tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Các biện pháp tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ và bổ sung cho nhau nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho trẻ. Mỗi biện pháp giữ một vai trò riêng nhưng đều hướng tới mục tiêu chung là giúp trẻ hứng thú với TPVH, phát triển ngôn ngữ, cảm xúc và khả năng cảm thụ văn học. Biện pháp “văn học hóa” các hoạt động hằng ngày giúp trẻ được tiếp xúc với TPVH một cách thường xuyên, tự nhiên và gần gũi, từ đó hình thành hứng thú và thói quen yêu thích văn học. Trên cơ sở đó, biện pháp đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào nhiều hoạt động phong phú như kể chuyện sáng tạo, đóng kịch, trò chơi văn học hay sân khấu hóa tác phẩm, giúp phát huy tính tích cực và khả

năng sáng tạo của trẻ. Đồng thời, việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin góp phần làm cho hoạt động văn học trở nên sinh động, hấp dẫn hơn thông qua hình ảnh, âm thanh, video và học liệu điện tử, hỗ trợ hiệu quả cho giáo viên trong quá trình tổ chức hoạt động. Bên cạnh đó, biện pháp tổ chức các hoạt động sáng tạo sau khi làm quen TPVH giúp trẻ củng cố kiến thức, ghi nhớ nội dung và thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bản thân thông qua các hoạt động trải nghiệm như vẽ tranh, đóng vai, làm sách tranh hay kể chuyện sáng tạo. Như vậy, các biện pháp có sự liên kết và tác động qua lại lẫn nhau, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi.

Kết luận chương 2

Qua quá trình khảo sát và phân tích thực trạng tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi ở một số trường MN trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, có thể rút ra một số nhận xét sau:

Nhìn chung, đa số GVMN đã có nhận thức đúng đắn về vai trò và ý nghĩa của hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. GV bước đầu chú trọng đến việc lựa chọn nội dung phù hợp, sử dụng các phương pháp như đàm thoại, trực quan, luyện tập và tổ chức hoạt động tương đối linh hoạt.

Tuy nhiên, thực tế tổ chức hoạt động vẫn còn một số hạn chế nhất định. Việc chuẩn bị môi trường, đồ dùng trực quan chưa thật sự đồng bộ; một số phương pháp tổ chức còn mang tính lặp lại, chưa khai thác hết tính tích cực và sáng tạo của trẻ. Mức độ hứng thú và khả năng tham gia của trẻ chưa đồng đều, nhiều trẻ còn thiếu tập trung, nhút nhát, khả năng diễn đạt và cảm thụ văn học còn hạn chế.

Những hạn chế trên xuất phát từ cả nguyên nhân chủ quan và khách quan như: kỹ năng tổ chức hoạt động của GV chưa đồng đều, điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường chưa thật sự hiệu quả.

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng, khóa luận đã đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi. Các biện pháp tập trung vào việc gây hứng thú cho trẻ, rèn luyện kỹ năng đọc – kể diễn cảm, sử dụng linh hoạt đồ dùng trực quan và công nghệ, tổ chức hoạt động đóng vai, kể chuyện sáng tạo, xây dựng môi trường văn học, tăng cường hoạt động ngoại khóa và phối hợp với gia đình.

Việc vận dụng đồng bộ và linh hoạt các biện pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH, từ đó phát triển ngôn ngữ, cảm xúc và khả năng cảm thụ văn học cho trẻ MG 5–6 tuổi trong trường MN.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH có vai trò quan trọng trong việc phát triển toàn diện cho trẻ, đặc biệt là phát triển ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm – xã hội và thẩm mỹ. Trẻ ở lứa tuổi 5–6 có khả năng chú ý, ghi nhớ và cảm thụ văn học tương đối tốt; nhiều trẻ thể hiện sự hứng thú khi tham gia hoạt động như chăm chú lắng nghe, tích cực trả lời câu hỏi, bắt chước giọng điệu, cử chỉ nhân vật và bước đầu biết kể lại câu chuyện theo cách hiểu của mình.

Kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy, đa số GV đã nhận thức được vai trò, ý nghĩa của hoạt động đọc, kể diễn cảm và bước đầu vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp như đàm thoại, trực quan, đóng vai, luyện tập thực hành. Tuy nhiên, hiệu quả tổ chức hoạt động chưa thật sự cao. Một số GV còn sử dụng phương pháp chưa linh hoạt, môi trường văn học trong lớp chưa được đầu tư đúng mức, việc khai thác đồ dùng trực quan và công nghệ còn hạn chế.

Mức độ hứng thú và khả năng tham gia hoạt động của trẻ chưa đồng đều. Bên cạnh những trẻ tích cực, vẫn còn một số trẻ thiếu tập trung, nhút nhát, khả năng diễn đạt còn hạn chế, chưa mạnh dạn tham gia vào các hoạt động kể chuyện, đóng vai hay sáng tạo nội dung.

Những hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân như: điều kiện cơ sở vật chất còn thiếu thốn; số lượng trẻ trong lớp đông; trình độ và kỹ năng tổ chức hoạt động của GV chưa đồng đều; sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường chưa chặt chẽ; đặc điểm tâm lý lứa tuổi ảnh hưởng đến khả năng tập trung và tham gia của trẻ.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng, đề tài đã đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5–6 tuổi, bao gồm:

- Nâng cao nhận thức của GV về vai trò, ý nghĩa của hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH đối với sự phát triển toàn diện của trẻ MG 5–6 tuổi.
- GV xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH và thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra; đồng thời vận dụng linh hoạt, phối hợp các phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.
- GV chủ động học tập, bồi dưỡng chuyên môn, rèn luyện kỹ năng đọc, kể diễn cảm; đổi mới phương pháp, nội dung và hình thức tổ chức hoạt động theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ.
- Lựa chọn các TPVH có nội dung phong phú, hấp dẫn, đảm bảo tính giáo dục, phù hợp với độ tuổi, nhu cầu và hứng thú của trẻ MG 5–6 tuổi.

- Chuẩn bị và sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học đa dạng, hấp dẫn như tranh ảnh, mô hình, rối tay, video... đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn và phù hợp với đặc điểm tâm lý của trẻ.

- Tạo tâm thế tích cực cho trẻ trước khi tham gia hoạt động bằng nhiều hình thức như trò chơi, câu đố, âm nhạc, tình huống có vấn đề hoặc hoạt động trải nghiệm nhằm kích thích sự hứng thú và chú ý của trẻ.

- Tăng cường khai thác và sử dụng hiệu quả các điều kiện cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm nâng cao tính trực quan và sinh động.

- Tổ chức đa dạng các hình thức hoạt động như đóng vai, kể chuyện sáng tạo, giao lưu văn học... nhằm tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, thể hiện bản thân và phát triển kỹ năng ngôn ngữ.

- Xây dựng môi trường văn học trong lớp học phong phú, thân thiện, tạo điều kiện cho trẻ thường xuyên tiếp xúc với sách truyện, từ đó hình thành thói quen và hứng thú với văn học.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc giáo dục trẻ, đặc biệt là xây dựng thói quen đọc sách, kể chuyện tại nhà và hỗ trợ chuẩn bị học liệu phục vụ hoạt động.

- Đảm bảo nguyên tắc cá biệt hóa trong giáo dục, quan tâm đến đặc điểm riêng của từng trẻ; đồng thời xây dựng mối quan hệ giao tiếp thân thiện, cởi mở, khuyến khích và động viên trẻ tích cực tham gia hoạt động.

Các biện pháp này có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau và phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ MG 5–6 tuổi, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động và phát triển năng lực cảm thụ văn học cho trẻ.

2. Kiến nghị

Qua kết quả nghiên cứu, để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm TPVH cho trẻ MG 5-6 tuổi, chúng tôi xin đưa ra một số kiến nghị sau:

2.1. Đối với nhà trường mầm non

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học như sách truyện, tranh ảnh, mô hình, thiết bị công nghệ (máy chiếu, loa, video...).

- Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, giàu tính thẩm mỹ, đặc biệt là góc văn học trong lớp học.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao kỹ năng tổ chức hoạt động cho GV.

- Khuyến khích GV đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động một cách linh hoạt, sáng tạo.

2.2. Đối với giáo viên mầm non

- Không ngừng học tập, bồi dưỡng chuyên môn, rèn luyện kỹ năng đọc, kể diễn cảm kết hợp với cử chỉ, nét mặt, giọng điệu hấp dẫn.
- Chủ động đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, phát huy tính tích cực và sáng tạo của trẻ.
- Lựa chọn các TPVH phù hợp với độ tuổi, có giá trị giáo dục và tính nghệ thuật cao.
- Tăng cường sử dụng đồ dùng trực quan, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động.
- Quan tâm đến đặc điểm cá nhân của từng trẻ, tạo cơ hội cho tất cả trẻ được tham gia và thể hiện bản thân.

2.3. Đối với phụ huynh

- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục trẻ, đặc biệt là hình thành thói quen đọc sách, kể chuyện cho trẻ tại nhà.
- Dành thời gian đọc truyện cùng trẻ, khuyến khích trẻ kể lại câu chuyện để phát triển ngôn ngữ và tư duy.
- Hỗ trợ GV trong việc chuẩn bị học liệu, đồ dùng phục vụ hoạt động.

2.4. Đối với các cấp quản lý giáo dục

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về tổ chức hoạt động văn học cho GVMN.
- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện chương trình GVMN.
- Có chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng giáo dục.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1/ Tiếng Việt

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Hà Nguyễn Kim Giang (2010), *Phương pháp đọc diễn cảm*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. Phạm Minh Hạc (Chủ biên), Phạm Hoàng Gia, Trần Trọng Thủy, Nguyễn Quang Uẩn (1998), *Tâm lý học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Hòa (2013), *Giáo dục học mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Nguyễn Xuân Khoa (2004), *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Lã Thị Bắc Lý, *Văn học thiếu nhi và đọc, kể diễn cảm*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
7. Lã Thị Bắc Lý, Lê Thị Ánh Tuyết, *Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
8. Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Phạm Thị Việt (2006), *Phương pháp cho trẻ em làm quen với tác phẩm văn học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
9. Ngô Thị Thái Sơn (2012), *Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
10. Nguyễn Ánh Tuyết (Chủ biên), Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa, *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
11. Lê Thị Ánh Tuyết, Lã Thị Bắc Lý (2006), *Phương pháp đọc, kể diễn cảm thơ, truyện cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
12. Nguyễn Quang Uẩn (Chủ biên), Trần Hữu Luyện, Trần Quốc Thành, *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
13. Đinh Văn Vang, *Giáo dục học mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

2/ Tiếng Anh

14. Bruner, J. (1983), *Child's Talk: Learning to Use Language*, Oxford University Press, Oxford.
15. Dickinson, D.K. & Tabors, P.O. (2001), *Beginning Literacy with Language: Young Children Learning at Home and School*, Paul H. Brookes Publishing, Baltimore.
16. Morrow, L.M. (2005), *Literacy Development in the Early Years: Helping Children Read and Write*, Pearson Education, Boston.
17. Vygotsky, L.S. (1978), *Mind in Society: The Development of Higher Psychological Processes*, Harvard University Press, Cambridge.

PHỤ LỤC 1
PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN GIÁO VIÊN VỀ THỰC TRẠNG TỔ
CHỨC HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO
TRẺ 5–6 TUỔI

(Dành cho giáo viên đã và đang dạy lớp MG 5-6 tuổi)

Để phục vụ nghiên cứu đề tài “Thực trạng tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ 5–6 tuổi”, kính mong cô vui lòng cung cấp một số thông tin dưới đây. Những thông tin thu thập được chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học.

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên:

Đơn vị công tác:

Thâm niên công tác:

☐ Dưới 3 năm ☐ 3–5 năm ☐ 5–10 năm ☐ Trên 10 năm

Trình độ chuyên môn: ☐ Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ Thạc sĩ ☐

Tiến sĩ

II. NỘI DUNG

Câu 1. Cô hãy đánh giá nhận định về vai của đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học, hoạt động làm quen với tác phẩm văn học đối với sự phát triển của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý
Hoạt động làm quen với tác phẩm văn học giúp phát triển ngôn ngữ cho trẻ.			
Hoạt động này giúp trẻ tự tin hơn trong giao tiếp.			
Hình thành khả năng cảm thụ văn học			
Hoạt động giúp phát triển trí tưởng tượng và sáng tạo			
Hoạt động góp phần giáo dục tình cảm, đạo đức cho trẻ			
Hoạt động giúp trẻ hứng thú hơn với việc học			

Ý kiến khác.....

Câu 2. Theo cô, giáo viên mầm non cần có những năng lực nào để tổ chức tốt việc đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học?

- ☐ Khả năng lựa chọn tác phẩm phù hợp với độ tuổi
- ☐ Khả năng đọc, kể chuyện diễn cảm
- ☐ Khả năng sử dụng ngôn ngữ cơ thể (cử chỉ, điệu bộ...)
- ☐ Khả năng hướng dẫn trẻ đọc/kể diễn cảm
- ☐ Khả năng hướng dẫn và tổ chức cho trẻ đóng vai, diễn kịch

Câu 3. Xin cô vui lòng cho biết giáo viên sử dụng những biện pháp nào khi đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học

- ☐ Thay đổi giọng điệu nhân vật
- ☐ Sử dụng nét mặt, cử chỉ minh họa
- ☐ Kết hợp âm nhạc, hiệu ứng âm thanh
- ☐ Đàm thoại với trẻ
- ☐ Cho trẻ đóng vai nhân vật
- ☐ Sử dụng công nghệ thông tin

Câu 4. Cô thường sử dụng những hình thức tổ chức nào khi đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học

	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Không bao giờ
Giáo viên kể chuyện/đọc thơ cho trẻ nghe kết hợp cử chỉ, điệu bộ					
Cho trẻ tham gia đọc, kể cùng cô					
Tổ chức cho trẻ đóng vai, diễn kịch					
Cho trẻ kể chuyện sáng tạo (thay đổi chi tiết, thêm nhân vật, sáng tác kết thúc mới,...)					
Tổ chức trò chơi sau khi đọc, kể					
Khuyến khích trẻ thể hiện cảm xúc					

Sử dụng tranh ảnh, học liệu trực quan					
Kết hợp nhiều hình thức					

Câu 5. Cô thường áp dụng những phương pháp nào trong quá trình tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học

- ☐ Phương pháp trao đổi, gợi mở
- ☐ Phương pháp sử dụng các phương tiện trực quan
- ☐ Phương pháp giảng giải
- ☐ Phương pháp đọc kể diễn cảm tác phẩm văn học

Câu 6. Xin cô vui lòng cho biết tần suất sử dụng các tiêu chí nào dưới đây trong quá trình lựa chọn tác phẩm văn học phục vụ hoạt động đọc, kể diễn cảm cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi?

	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Không bao giờ
Nội dung tác phẩm phù hợp với độ tuổi của trẻ					
Nội dung gần gũi với cuộc sống của trẻ					
Nội dung có giá trị giáo dục					
Nội dung có thể tích hợp với các lĩnh vực khác (nhận thức, thẩm mỹ...)					

Khai thác nội dung để rèn luyện kỹ năng đọc diễn cảm cho trẻ					
--	--	--	--	--	--

Câu 7. Cô thường sử dụng những phương tiện hỗ trợ nào trong quá trình tổ chức hoạt động đọc, kể đến cảm tác phẩm văn học

	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Không bao giờ
Tranh ảnh minh họa					
Video minh họa					
Rối tay					
Rối bóng					
Sử dụng kết hợp tranh ảnh và video					

Các phương tiện khác.....

Câu 8. Cô thường chuẩn bị các nội dung sau khi tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học ở mức độ nào?

	Rất kĩ lưỡng	Khá kĩ	Sơ sài	Không chuẩn bị
Chuẩn bị giáo án trước khi lên lớp (giáo án chi tiết, rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với độ tuổi)				
Xây dựng môi trường giáo dục phù hợp				
Chuẩn bị đồ dùng, học liệu (tranh, truyện, video...)				
Chuẩn bị nội dung (luyện kể, đọc diễn cảm...)				

Câu 9. Trong quá trình tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học, cô thường gặp những khó khăn nào.

- ☐ Trẻ thiếu tập trung
- ☐ Thiếu đồ dùng, học liệu
- ☐ Ứng dụng công nghệ thông tin
- ☐ Khó lựa chọn tác phẩm phù hợp với khả năng của trẻ
- ☐ Không tạo được hứng thú cho trẻ
- ☐ Thời gian tổ chức hoạt động còn hạn chế
- ☐ Sĩ số lớp đông chưa bao quát được hết trẻ

Khó khăn khác.....

Câu 10. Cô vui lòng chia sẻ thêm về những đề xuất của giáo viên nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ 5–6 tuổi.

.....

PHỤ LỤC 2: PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐỌC KỂ DIỄN CẢM CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI

I. Thông tin chung

1. Trường MN:

2. Thâm niên công tác:

☐ Dưới 5 năm ☐ Từ 5 – 10 năm ☐ Trên 10 năm

3. Trình độ chuyên môn: ☐ Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ Thạc sĩ ☐ Tiến sĩ

II. Nội dung khảo sát

Nội dung đánh giá	Điểm		Ghi chú
	Tối đa	Thực đạt	
Tiêu chí 1: Chuẩn bị	2,0		
- Giáo án soạn chi tiết, rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với độ tuổi. Nội dung bài đọc, kể có giá trị giáo dục, tính thẩm mỹ phù hợp với chương trình GDMN	1,0		
- Xây dựng môi trường giáo dục phù hợp	1,0		
Tiêu chí 2: Nội dung	2,0		
- Đảm bảo kiến thức cơ bản, hệ thống, chính xác; lựa chọn tác phẩm phù hợp với chủ đề và khả năng nhận thức của trẻ.	1,0		
- Tích hợp nội dung phong phú, có sự liên kết giữa văn học và các lĩnh vực khác (ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm - xã hội...).	1,0		
Tiêu chí 3: Phương pháp thực hiện	5,0		
- Tổ chức hoạt động tự nhiên, hấp dẫn, gần gũi với trẻ, giáo viên sử dụng giọng kể, điệu bộ, ánh mắt, ngữ điệu phù hợp để thu hút sự chú ý. Nội dung phản ánh đúng chủ đề, phù hợp khả năng và hứng thú của trẻ	1,5		
- Khuyến khích trẻ tham gia tích cực: đặt câu hỏi, nêu nhận xét, chia sẻ ý kiến, sáng tạo trong cách thể hiện.	1,0		

Giáo viên tạo điều kiện để trẻ tự suy nghĩ, lựa chọn và biểu đạt ý kiến cá nhân. - Quan tâm, hỗ trợ, khích lệ trẻ trong quá trình hoạt động; tạo cơ hội bình đẳng để mọi trẻ được tham gia. - Giáo viên có khả năng bao quát, xử lý linh hoạt các tình huống sư phạm phát sinh trong hoạt động; đảm bảo không khí thoải mái, vui vẻ. - Tiến trình hoạt động hợp lý, có trọng tâm; sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học đúng lúc, đúng chỗ, hiệu quả.	0,5 1,0 1,0		
Tiêu chí 4: Kết quả thể hiện trên trẻ	1,0		
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia, thể hiện cảm xúc, hành động phù hợp với nội dung tác phẩm. - Trẻ thực hiện được các yêu cầu của giờ học, mạnh dạn phát biểu, trả lời câu hỏi, tham gia trò chơi, hoạt động nhóm.	0,5 0,5		

PHỤ LỤC 2: KẾT QUẢ PHIẾU KHẢO SÁT CÁC TIẾT DẠY GIỜ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐỌC KỂ DIỄN CẢM CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI (Tiết 1)

I. Thông tin chung

1. Trường MN:

2. Thâm niên công tác:

☐ Dưới 5 năm ☐ Từ 5 – 10 năm ☐ Trên 10 năm

3. Trình độ chuyên môn: ☐ Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ Thạc sĩ ☐ Tiến sĩ

II. Nội dung khảo sát

Tiết	Nội dung đánh giá	Điểm		Ghi chú
		Tối đa	Thực đạt	
Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên Đề tài: Dạy trẻ kể lại truyện “Giọt nước tí xiu” Đối tượng: 5 – 6 tuổi Thời gian: 30 - 35 phút Số lượng: 32 trẻ	Tiêu chí 1: Chuẩn bị	2,0	1,5	
	- Giáo án soạn chi tiết, rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với độ tuổi. Nội dung bài đọc, kể có giá trị giáo dục, tính thẩm mỹ phù hợp với chương trình GDMN	1,0	0,8	
	- Xây dựng môi trường giáo dục phù hợp	1,0	0,7	
	Tiêu chí 2: Nội dung	2,0	1,3	
	- Đảm bảo kiến thức cơ bản, hệ thống, chính xác; lựa chọn tác phẩm phù hợp với chủ đề và khả năng nhận thức của trẻ.	1,0	0,7	
	- Tích hợp nội dung phong phú, có sự liên kết giữa văn học và các lĩnh vực khác (ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm - xã hội...).	1,0	0,6	
	Tiêu chí 3: Phương pháp thực hiện	5,0	3,5	
	- Tổ chức hoạt động tự nhiên, hấp dẫn, gần gũi với trẻ, giáo viên sử dụng	1,5	1,0	

	dụng giọng kể, điệu bộ, ánh mắt, ngữ điệu phù hợp để thu hút sự chú ý. Nội dung phản ánh đúng chủ đề, phù hợp khả năng và hứng thú của trẻ. - Khuyến khích trẻ tham gia tích cực: đặt câu hỏi, nêu nhận xét, chia sẻ ý kiến, sáng tạo trong cách thể hiện. Giáo viên tạo điều kiện để trẻ tự suy nghĩ, lựa chọn và biểu đạt ý kiến cá nhân. - Quan tâm, hỗ trợ, khích lệ trẻ trong quá trình hoạt động; tạo cơ hội bình đẳng để mọi trẻ được tham gia. - Giáo viên có khả năng bao quát, xử lý linh hoạt các tình huống sự phạm phát sinh trong hoạt động; đảm bảo không khí thoải mái, vui vẻ. - Tiến trình hoạt động hợp lý, có trọng tâm; sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học đúng lúc, đúng chỗ, hiệu quả.	1,0	0,6	
	- Quan tâm, hỗ trợ, khích lệ trẻ trong quá trình hoạt động; tạo cơ hội bình đẳng để mọi trẻ được tham gia.	0,5	0,4	
	- Giáo viên có khả năng bao quát, xử lý linh hoạt các tình huống sự phạm phát sinh trong hoạt động; đảm bảo không khí thoải mái, vui vẻ.	1,0	0,6	
	- Tiến trình hoạt động hợp lý, có trọng tâm; sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học đúng lúc, đúng chỗ, hiệu quả.	1,0	0,9	
	Tiêu chí 4: Kết quả thể hiện trên trẻ	1,0	0,7	
	- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia, thể hiện cảm xúc, hành động phù hợp với nội dung tác phẩm.	0,5	0,3	
	- Trẻ thực hiện được các yêu cầu của giờ học, mạnh dạn phát biểu, trả lời câu hỏi, tham gia trò chơi, hoạt động nhóm.	0,5	0,4	
Tổng điểm		10	7,0	

PHỤ LỤC 3: KẾT QUẢ PHIẾU KHẢO SÁT CÁC TIẾT DẠY GIỜ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐỌC KỂ DIỄN CẢM CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI (Tiết 2)

I. Thông tin chung

1. Trường MN:

2. Thâm niên công tác:

☐ Dưới 5 năm ☐ Từ 5 – 10 năm ☐ Trên 10 năm

3. Trình độ chuyên môn: ☐ Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ Thạc sĩ ☐ Tiến sĩ

II. Nội dung khảo sát

Tiết	Nội dung đánh giá	Điểm		Ghi chú
		Tối đa	Thực đạt	
Chủ đề: Giao thông Đề tài: Thơ “Chú cảnh sát giao thông” Đối tượng: 5 – 6 tuổi Thời gian: 30 - 35 phút Số lượng: 32 trẻ	Tiêu chí 1: Chuẩn bị	2,0	1,5	
	- Giáo án soạn chi tiết, rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với độ tuổi. Nội dung bài đọc, kể có giá trị giáo dục, tính thẩm mỹ phù hợp với chương trình GDMN	1,0	0,9	
	- Xây dựng môi trường giáo dục phù hợp	1,0	0,6	
	Tiêu chí 2: Nội dung	2,0	1,4	
	- Đảm bảo kiến thức cơ bản, hệ thống, chính xác; lựa chọn tác phẩm phù hợp với chủ đề và khả năng nhận thức của trẻ. - Tích hợp nội dung phong phú, có sự liên kết giữa văn học và các lĩnh vực khác (ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm - xã hội...).	1,0	0,8	
		1,0	0,6	
	Tiêu chí 3: Phương pháp thực hiện	5,0	3,9	

	- Tổ chức hoạt động tự nhiên, hấp dẫn, gần gũi với trẻ, giáo viên sử dụng giọng kể, điệu bộ, ánh mắt, ngữ điệu phù hợp để thu hút sự chú ý. Nội dung phản ánh đúng chủ đề, phù hợp khả năng và hứng thú của trẻ.	1,5	1,2		
	- Khuyến khích trẻ tham gia tích cực: đặt câu hỏi, nêu nhận xét, chia sẻ ý kiến, sáng tạo trong cách thể hiện. Giáo viên tạo điều kiện để trẻ tự suy nghĩ, lựa chọn và biểu đạt ý kiến cá nhân.	1,0	0,8		
	- Quan tâm, hỗ trợ, khích lệ trẻ trong quá trình hoạt động; tạo cơ hội bình đẳng để mọi trẻ được tham gia.	0,5	0,4		
	- Giáo viên có khả năng bao quát, xử lý linh hoạt các tình huống sư phạm phát sinh trong hoạt động; đảm bảo không khí thoải mái, vui vẻ.				
	- Tiến trình hoạt động hợp lý, có trọng tâm; sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học đúng lúc, đúng chỗ, hiệu quả.	1,0	0,7		
		1,0	0,8		
Tiêu chí 4: Kết quả thể hiện trên trẻ		1,0	0,7		
	- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia, thể hiện cảm xúc, hành động phù hợp với nội dung tác phẩm.	0,5	0,4		
	- Trẻ thực hiện được các yêu cầu của giờ học, mạnh dạn phát biểu, trả lời câu hỏi, tham gia trò chơi, hoạt động nhóm.	0,5	0,4		
Tổng điểm		10	7,6		

PHỤ LỤC 4: KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MG 5 – 6 TUỔI

GIÁO ÁN

Lĩnh vực phát triển nhận thức

Hoạt động làm quen với tác phẩm văn học

Loại tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

Chủ đề: Quê hương, đất nước, Bác Hồ

Đề tài: “Sự tích Hồ Gươm”

Độ tuổi: 5-6 tuổi

Thời gian: 30-35 phút

Số lượng: 35 trẻ

I. Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ nói được tên truyện “Sự tích Hồ Gươm”, biết được các nhân vật trong truyện: “Sự tích Hồ Gươm”
- Trẻ hiểu được nội dung câu chuyện kể về vị anh hùng dân tộc Lê Lợi và nghĩa quân nhờ có gươm thần mà Long Quân cho mượn đã đánh đuổi được giặc Minh, nhân dân ta được sống trong cảnh bình yên và hạnh phúc. Để ghi nhớ công ơn của Long Quân vua Lê Lợi đã đổi tên hồ Tả Vọng thành hồ Hoàn Kiếm, hay còn gọi là Hồ Gươm.

2. Kỹ năng

- Rèn khả năng khả năng chú ý, quan sát và ghi nhớ có chủ định cho trẻ.
- Rèn trẻ trả lời to, rõ ràng, mạch lạc

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tích cực tham gia vào hoạt động.
- Giáo dục trẻ yêu quê hương, đất nước, kính trọng các vị anh hùng dân tộc

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô.

- Nhạc bài hát các bài hát trong chủ đề: Yêu Hà Nội, Quê hương tươi đẹp, nhạc nền kể chuyện, ...
- Máy chiếu, hình ảnh minh họa nội dung câu chuyện
- Rối bóng các nhân vật truyện Sự tích Hồ Gươm

2. Đồ dùng của trẻ

- Ghế cho trẻ ngồi hình chữ U
- Trang phục gọn gàng, tâm thế sẵn sàng tham gia hoạt động

III. Tiến trình tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HD của trẻ
1. Gây hứng thú Bây giờ cô có 1 câu đố dành cho các con. chúng mình chú ý lắng nghe nhé “Hồ gì ở giữa thủ đô Vua Lê trả kiếm nhờ Rùa Vàng mang đi Là hồ gì?” Bạn nào biết nào? Cô xin mời + À đúng rồi đó là Hồ Gươm đây. Các con đã đi tham quan đến Hồ Gươm bao giờ chưa? + Khi có dịp được đến nơi đây thì chúng mình phải làm gì để quang cảnh nơi đây luôn sạch đẹp? + Các con có biết vì sao lại gọi là Hồ Gươm không?. Để biết được vì sao lại gọi là Hồ Gươm thì cô mời các con hãy lắng nghe cô kể câu chuyện “Sự tích Hồ Gươm” nhé! 2. Nội dung <i>*Cô kể chuyện cho trẻ nghe</i> - Cô kể lần 1: Kể chuyện diễn cảm kết hợp cử chỉ, điệu bộ - Cô vừa kể cho lớp mình nghe câu chuyện gì? - Cô kể lần 2: Cô kể diễn cảm kết hợp xem slide trên màn hình Bây giờ cô và các con sẽ cùng tìm hiểu nội dung câu chuyện qua một trò chơi mang tên: “Bé thông minh”. Các con đã sẵn sàng tham gia chơi chưa nào? <i>*Đàm thoại , trích dẫn và giảng giải làm</i>	Trẻ chú ý theo dõi. Trẻ lắng nghe. Trẻ trả lời. Trẻ lắng nghe. Trẻ trả lời. Trẻ lắng nghe Trẻ lắng nghe Trẻ trả lời. Trẻ lắng nghe Trẻ trả lời.

<i>rõ nội dung câu chuyện</i> - Câu chuyện cô vừa kể có tên là gì? - Trong câu chuyện có những nhân vật nào? - Ai là người đã đứng lên chiêu mộ binh sĩ đánh đuổi giặc Minh? Cô trích dẫn: “Thuở ấy ... đánh lại chúng” - Máy người lính rủ nhau đi đánh cá. Vừa thả lưới một lúc khi kéo lưới lên thì thấy có gì trong lưới? Cô trích dẫn: “Năm ấy ... thanh gươm chuôi nạm ngọc rất đẹp” - Khi thấy thanh gươm những người lính như thế nào? Cô trích dẫn: “Một người lính ...chủ tướng Lê Lợi” . - Đố các con biết ai đã cho Lê Lợi mượn gươm để giết giặc Minh? - Cô trích dẫn: “Tiếng nói lúc này lại từ mặt sông vọng lên, lần này rảnh rọt hơn: Ta là Long Quân . Lưỡi gươm ấy là lưỡi gươm thần, ta cho Lê Lợi mượn để giết giặc Minh. Các người hãy thanh gươm đó về dâng cho Lê Lợi” - Long Quân đã cho Lê Lợi mượn gì giết giặc Minh? Cô trích dẫn: Từ khi có thanh gươm thần, ...thanh bình, yên vui” - Các con có biết thanh bình nghĩa là gì không? Cô giải thích từ khó “Thanh bình”: nghĩa là cuộc sống bình yên, êm ả - Sau khi Lê Lợi chiến thắng giặc Minh, Long Quân đã sai ai đi đòi lại gươm thần? Và đòi ở đâu?	Trẻ trả lời. Lê lợi ạ Trẻ lắng nghe Có một thanh gươm ạ Trẻ lắng nghe Ngạc nhiên ạ Trẻ lắng nghe Long Quân ạ Trẻ lắng nghe Thanh gươm thần ạ Trẻ lắng nghe Trẻ lắng nghe Long Quân sai Rùa vàng đi lấy lại gươm thần ở Hồ Tả Vọng ạ Trẻ lắng nghe
--	---

-Cô trích dẫn “ Một năm sau ... lặn xuống nước” - Vì sao vua Lê Lợi đổi tên hồ Hồ Tả Vọng thành hồ Hoàn Kiếm? - (Trích đoạn: “...Từ đó...” đến hết) Các con ạ, câu chuyện “Sự tích Hồ Gươm” kể về câu chuyện kể về vị anh hùng dân tộc Lê Lợi và nghĩa quân nhờ có gươm thần mà Long Quân cho mượn đã đánh đuổi được giặc Minh, nhân dân ta được sống trong cảnh bình yên và hạnh phúc. Để ghi nhớ công ơn của Long Quân cho mượn gươm thần, vua Lê Lợi đã đổi tên hồ Tả Vọng thành hồ Hoàn Kiếm, hay còn gọi là Hồ Gươm - Qua câu chuyện con thích nhất nhân vật nào? Vì sao? - Vậy các con còn nhỏ phải làm gì để thể hiện tình yêu quê hương, đất nước và nhớ ơn những vị anh hùng dân tộc ? =>Giáo dục: Các con ạ trong cuộc sống khi được người khác giúp đỡ các con phải biết cảm ơn và thông qua câu chuyện này chúng mình hãy yêu quê hương, đất nước biết ơn những vị anh hùng dân tộc như vua Lê Lợi đã đánh đuổi giặc giúp đất nước ta hòa bình, tự do, nhà nhà ấm no. Và các con còn nhỏ phải chăm ngoan, học giỏi vâng lời cô giáo, ông bà cha mẹ để sau này trưởng thành chúng mình trở thành những công dân có ích mạnh khỏe để xây dựng quê hương, đất nước mình thêm giàu đẹp hơn các con đồng ý không?	Vì Hoàn Kiếm có nghĩa là trả lại gươm ạ Trẻ lắng nghe Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe Trẻ trả lời
--	---

- Vừa rồi các con đã trải qua trò chơi: Bé thông minh rất xuất sắc. Xin chúc mừng tất cả các con. Cô thấy lớp mình học rất là giỏi, cô thưởng cho chúng mình một chuyến đi xem chiếu bóng. Đường đến rạp chiếu bóng khá xa, chúng mình sẽ xếp hàng nối đuôi nhau đi và hát bài hát “Yêu Hà Nội” đến rạp chiếu bóng nhé! - Lần 3: Cô kể chiếu bóng *Củng cố -Các con vừa được nghe câu chuyện gì ? 3. Kết thúc Nhận xét, tuyên dương và chuyển hoạt động	Trẻ hát Trẻ quan sát và lắng nghe Trẻ trả lời Trẻ thực hiện
---	---

GIÁO ÁN

Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

Hoạt động làm quen với tác phẩm văn học

Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên

Loại tiết: Dạy trẻ học thuộc thơ

Đề tài: Thơ “Mưa rơi”

Đối tượng: Trẻ 5-6 tuổi

Thời gian: 30-35 phút

Số lượng: 35 Trẻ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ thuộc bài thơ, nhớ tên bài thơ “Mưa rơi”,
- Nhớ tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ,
- Cảm nhận được nhịp điệu của bài thơ.

2. Kỹ năng

- Trẻ đọc thơ diễn cảm, thể hiện được cảm xúc của mình qua nét mặt, cử chỉ, điệu bộ.
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc, khả năng ghi nhớ có chủ định.
- Trẻ lắng nghe và trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc.
- Trẻ hào hứng tích cực tham gia vào các hoạt động.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ biết yêu thiên nhiên, biết bảo vệ nguồn nước không vứt rác bừa bãi.

II. CHUẨN BỊ

- Hình ảnh minh họa bài thơ “Mưa rơi”.

- Máy tính.

- Nhạc bài hát “Cho tôi đi làm mưa với”, “Giọt mưa và em bé”

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú - Cô cho trẻ hát bài: “Cho tôi đi làm mưa với” - Các con vừa hát bài hát gì? - Bạn nhỏ trong bài hát đã ước gì? Đúng rồi đấy bạn nhỏ đã ước mình là hạt mưa để giúp ích cho đời mang tới sự tươi tốt cho cây và hoa lá đấy. - Có một bài thơ rất hay nói về những hạt mưa để biết những hạt mưa đem đến lợi ích gì cô mời các chú ý lắng nghe cô đọc bài thơ “Mưa rơi” sáng tác Trương Thị Minh Huệ	Trẻ hát Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe Trẻ lắng nghe
2. Nội dung 2.1. Hoạt động 1: Cô đọc thơ diễn cảm Lần 1: Cô đọc diễn cảm bài thơ kết hợp cử chỉ điệu bộ minh họa Cô giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả, nội dung bài thơ. - Hạt mưa thật kì diệu đúng không nào mưa cho cây cối xanh tươi, mưa làm mát cánh đồng mưa còn mang đến cho chúng ta nguồn nước trong lành đấy. Lần 2: Cô đọc thơ diễn cảm kết hợp hình ảnh minh họa. Cô hỏi trẻ tên bài thơ, tên tác giả	Trẻ quan sát và lắng nghe Trẻ lắng nghe Trẻ trả lời
2.2. Hoạt động 2: Đàm thoại trích dẫn + Trích dẫn:	Trẻ lắng nghe

<i>“ Tí tách, đều đều Từng giọt mưa rơi”.</i> – Hạt mưa được tác giả ví qua câu thơ nào? – Giải thích từ khó: “Tí tách” là hạt mưa rơi rất nhỏ nhẹ, li ti, và thật đều đây. + Trích dẫn: <i>“ Mưa xanh cây lúa Mưa mát cánh đồng”</i> – Mưa làm cho cây lúa như thế nào? + Trích dẫn: <i>“Mưa cho hoa lá Nảy lộc đâm chồi Từng giọt, từng giọt Mưa rơi, mưa rơi”</i> – Khi mưa xuống cây cối hoa lá như thế nào? * Giáo dục: Mưa đem đến rất nhiều lợi ích cho chúng ta vì vậy các con yêu quý thiên nhiên biết bảo vệ nguồn nước, không vứt rác bừa bãi xuống ao, hồ sông, suối. 2.3. Hoạt động 3: Dạy trẻ đọc thuộc thơ diễn cảm – Lần 1: Cả lớp đọc theo cô từng câu một – Lần 2: Cả lớp đọc cùng cô – Lần 3: Nhóm đọc (nhóm bạn trai và nhóm bạn gái). – Lần 4: Cá nhân (2 – 3 trẻ) 3. Kết thúc: – Cô và trẻ hát bài “Giọt mưa và em bé” và kết thúc hoạt động.	Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe Trẻ lắng nghe Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe Trẻ đọc thơ Trẻ hát
--	--

GIÁO ÁN
Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ
Hoạt động: Làm quen văn học
Loại tiết: Dạy trẻ kể lại truyện
Chủ đề: Giao thông
Đề tài: Truyện “ Qua đường”
Đối tượng: Trẻ 5-6 tuổi
Số lượng trẻ: 30-35 trẻ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Kiến thức

- Trẻ biết và thể hiện được giọng điệu, tính cách, hành động, lời thoại của các nhân vật trong truyện “ Qua đường ”.
- Trẻ nhớ được trình tự câu chuyện, biết kể lại truyện diễn cảm theo từng đoạn, cả câu chuyện.
- củng cố kiến thức cho trẻ: Tên câu chuyện: “ Qua đường ”, tên các nhân vật trong truyện: Thỏ Mẹ, Thỏ Nâu, Thỏ Trắng, Bác Gấu, Chú cảnh sát Thỏ Xám.

2. Kỹ năng

- Phát triển ngôn ngữ cho trẻ trả lời câu hỏi đủ câu, rõ lời, mạch lạc, bắt chước lời thoại của các nhân vật và nhớ trình tự nội dung câu truyện.
- Luyện kỹ năng kể chuyện diễn cảm phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ.
- củng cố kỹ năng quan sát, chú ý ghi nhớ có chủ định cho trẻ.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú nghe cô kể truyện, tích cực tham gia vào hoạt động kể chuyện cùng cô.
- Giáo dục trẻ: Biết tuân thủ luật an toàn giao thông, khi ra đường phải chú ý đèn tín hiệu giao thông và có người lớn đi cùng.

II. Chuẩn bị:

1. Đồ dùng của cô:

- Máy vi tính, loa.
- Video AI theo nội dung truyện.
- Mô hình theo nội dung truyện “Qua đường” có các nhân vật: Thỏ Mẹ, Thỏ Nâu, Thỏ Trắng, Bác Gấu, Chú cảnh sát Thỏ Xám.
- Nhạc bài hát: “Em đi qua ngã tư đường phố, An toàn giao thông”

2. Đồ dùng của trẻ

- Trang phục gọn gàng, mũ Thỏ Mẹ, Thỏ Nâu, Thỏ Trắng, Bác Gấu, Chú cảnh sát Thỏ Xám.

III. CÁCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Hoạt động 1: Gây hứng thú - Tạo tình huống bạn thỏ trắng đến thăm lớp...	Trẻ ngồi lắng nghe và giao lưu với bạn Thỏ Trắng.

- Các con ơi vừa rồi bạn thỏ trắng đã đến thăm cô trò mình đây vậy chúng mình có còn nhớ bạn thỏ trắng ở trong câu chuyện gì mà cô giáo đã kể cho các con nghe không? - Đúng rồi đó là câu truyện “ Qua đường ” mà cô đã kể cho các con nghe và để hiểu rõ hơn về nội dung câu chuyện cô mời các con cùng lắng nghe cô kể câu chuyện nhé. 2. Hoạt động 2: Bài mới 2.1. Cô kể chuyện cho trẻ nghe: *Cô kể lần 1: Kết hợp cử chỉ, điệu bộ - Hỏi trẻ tên truyện *Cô kể lần 2: Kết hợp mô hình rối theo nội dung truyện - Hỏi trẻ tên truyện, các nhân vật trong truyện 2.2. Đàm thoại - giảng nội dung: *Trích dẫn: Vào một buổi sáng... nói cười ríu rít. - Thỏ Nâu và Thỏ Trắng đã xin mẹ cho đi đâu? - Thỏ Mẹ dặn hai bạn Thỏ điều gì? - Các con thấy giọng điệu của Thỏ Mẹ như thế nào? - Ai sẽ thể hiện giọng điệu của Thỏ Mẹ nào? (cô gọi 2-3 bạn thể hiện) *Trích dẫn: Thỏ Nâu bảo em: Em xem kia, ... dám chạy sang đường à? - Khi ra đường thì Thỏ Nâu đã nói gì với em? - Các con thấy giọng bạn Thỏ Nâu như thế nào? Bạn nào có thể đứng lên thể hiện giọng điệu của Thỏ Nâu khi nói chuyện với Thỏ Trắng nào? - Vậy khi ấy Thỏ Trắng đã nói điều gì với thỏ chị? - Bạn Thỏ Trắng nói với giọng điệu ra sao? Cô gọi trẻ đứng dậy thể hiện giọng điệu Thỏ Trắng. - Khi hai chị em Thỏ chạy ào ra đường thì điều gì đã xuất hiện?	Truyện “Qua đường” Trẻ lắng nghe Trẻ lắng nghe Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe Thỏ Mẹ, Thỏ Nâu, Thỏ Trắng, Bác Gấu, Chú cảnh sát Thỏ Xám Xin mẹ ra phố chơi Các con đi đường cẩn thận nhé” Dịu dàng, ấm áp và trìu mến Trẻ thực hiện Trẻ lắng nghe “Em xem kia, trên cành cây có con chim xinh đang nhảy nhót bắt sâu đấy” - Giọng nhí nhảnh và vui tươi (2-3 đứng dậy thể hiện) “Chị ơi, bên kia đường có vườn hoa đẹp quá, chị em mình sang xem đi!” Giọng điệu nhí nhảnh và hồn nhiên. (gọi nhóm trẻ thể hiện) Một tiếng “kít...” vang lên Bác Gấu ạ. “Hai cháu kia, tín hiệu đèn đỏ đang bật mà lại dám chạy sang đường à?”
--	---

- Ai Đã thò đầu ra khỏi xe tải và nhắc nhở hai chị em Thỏ? Bác Gấu đã nói gì với hai chị em? Giọng của bác gấu như thế nào? - Bạn nào giỏi có thể đứng lên thể hiện lại giọng Bác Gấu nào? *Trích dẫn: Đúng lúc ấy, chú Thỏ Xám... phải có người lớn dắt - Bác Gấu nói xong thì ai đã xuất hiện? - Chú cảnh sát giao thông Thỏ Xám đã nói gì với hai chị em? - Giọng điệu của chú Thỏ Xám ra sao? -Cô mời trẻ đứng dậy thể hiện giọng điệu của chú Thỏ xám. - Khi chú Thỏ Xám dặn dò xong thì chị em nhà Thỏ đã biết lỗi sai của mình chưa và hứa điều gì? Cô mời trẻ nhắc lại? -Chú cảnh sát Thỏ Xám còn dặn thêm điều gì với hai chị em nhà Thỏ? Ai Thể hiện giúp cô nào? - Qua câu chuyện các con rút ra được bài học gì? => Giáo dục trẻ: biết chấp hành luật lệ giao thông, đặc biệt là tuân thủ đèn tín hiệu(đèn đỏ dừng lại, đèn xanh mới được đi), khi sang đường là phải có người lớn dắt và nghe lời người lớn. 2. Cho trẻ kể lại chuyện: * Lần 1: Cô cho trẻ kể lại truyện theo từng đoạn bằng cách kể tiếp theo cô, để kể được thật hay câu chuyện các con sẽ thể hiện giọng điệu của các nhân vật giọng Thỏ Mẹ dịu dàng, âu yếm; Thỏ Nâu - Thỏ Trắng nhí nhảnh, hồn nhiên; Bác Gấu lo lắng, nóng nảy; Chú cảnh sát ôn tồn, nghiêm khắc.....	Giọng Bác Gấu to, hốt hoảng, lo lắng và pha chút tức giận ạ Cô cho 2-3 bạn thể hiện - Chú cảnh sát giao thông Thỏ Xám “Các cháu có nhìn thấy tín hiệu đèn đỏ kia không? Khi nào đèn đỏ tắt, đèn xanh bật lên các cháu mới được qua đường. Lần sau, hai cháu phải chú ý nhé!”(1-2 trẻ trả lời). Ôn tồn, nghiêm khắc. Cô gọi tổ (nhóm) trẻ thể hiện “Chúng cháu xin lỗi chú, lần sau sang đường, chúng cháu nhớ nhìn tín hiệu đèn giao thông ạ!” 2-3 trẻ nhắc lại. “Các cháu còn bé lên khi qua đường phải có người lớn dắt, nếu không rất dễ xảy ra tai nạn đấy!”(2-3 trẻ trả lời) Trẻ trả lời theo ý trẻ: Phải biết tuân thủ luật an toàn giao thông, biết nghe lời người lớn. Trẻ lắng nghe. - Trẻ kể lại từng đoạn truyện tiếp theo cô, trẻ thể hiện giọng điệu của nhân vật. - Trẻ kể lại truyện thể hiện các nhân vật trong truyện. - Nhóm lên kể lại truyện. - Câu chuyện “ Qua đường”
---	---

* Lần 2: Trẻ kể lại truyện theo vai các nhân vật trong truyện. * Lần 3: Cô mời nhóm lên kể lại truyện * Cùng cố: Cô và các con vừa cùng nhau kể lại câu chuyện gì? 3. Hoạt động 3: Kết thúc (1-2 phút) - Cho trẻ hát vận động theo nhạc bài “ An toàn giao thông ” và ra ngoài.	- Trẻ hát vận động “ An toàn giao thông” và đi ra ngoài
---	---